

# Cẩm nang

## Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu





## **Cẩm nang**

# **Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu**

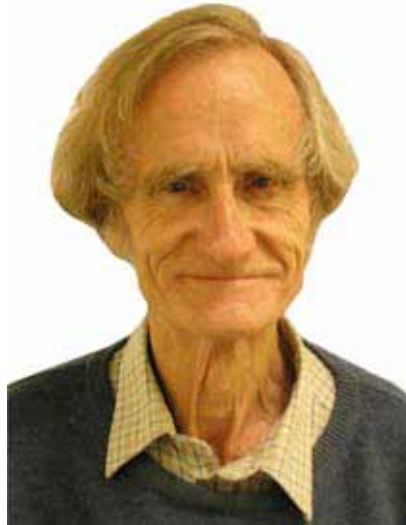
**Bản dịch từ nguyên gốc cuốn tiếng Anh**







# Lời nói đầu



*GS. Robert Chambers  
Viện sĩ thông tấn  
Viện Nghiên cứu Phát triển  
Đại học Sussex, Vương quốc Anh*

Biến đổi khí hậu đã tác động đến rất nhiều cộng đồng khác nhau khiến họ phải đương đầu với những hiểm họa đang gia tăng và trở nên dễ bị tổn thương hơn. Trong những năm sắp tới, biến đổi khí hậu sẽ trở nên rõ ràng hơn và có thể gây ra thảm họa cho một số cộng đồng. Để xây dựng kế hoạch thích ứng hiệu quả, các phân tích khoa học về biến đổi khí hậu ở bối cảnh lớn là vô cùng cần thiết. Tuy nhiên, ở cấp độ địa phương, chính những phân tích và đúc kết của các bên liên quan trong khu vực lại đưa ra những thông tin và kiến thức phù hợp nhất. Những tri thức bản địa còn là nguồn thông tin đáng tin cậy, làm căn cứ cho công tác hoạch định chính sách và có ảnh hưởng lên chính sách.

Bằng việc mang đến một phương pháp mới có sự tham gia để phân tích tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu (CVCA), cuốn Cẩm nang đã thể hiện tính thời sự rất cao. Trọng tâm đặt vào cấp cộng đồng của nó cho thấy tính sâu sát và hữu ích. Cuốn Cẩm nang nhấn mạnh rằng các cộng đồng có sự khác biệt và nêu bật sự cần thiết phải quan tâm đến họ, đặc biệt là phụ nữ và những người ít có tiếng nói trong xã hội, đây là những đối tượng có nguy cơ rủi ro cao và ít có khả năng thích ứng hơn. Cuốn Cẩm nang cũng tạo điều kiện để chính các thành viên trong cộng đồng tự phân tích tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó của mình. Để làm được điều đó, cuốn Cẩm nang áp dụng những giá trị, quy trình và phương pháp có sự tham gia để giúp cho người dân địa phương đưa ra tiếng nói, nâng cao kiến thức, hiểu biết và lập kế hoạch hành động. Điều này dựa trên một giả thuyết “họ có thể làm được” - vốn đã được kiểm chứng là đúng - là người dân địa phương có kiến thức và năng lực cao hơn mức những chuyên gia bên ngoài thường nghĩ.

Cuốn Cẩm nang này rất rõ ràng và thiết thực. Nó thấu đáo ở cách nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng quyền và việc thúc đẩy một cách nhạy bén: để làm được điều đó, cách ứng xử và quan điểm của thúc đẩy viên là yếu tố then chốt, cũng tương tự như khả năng của họ trong việc “trao cây gậy chỉ huy”. Cuốn Cẩm nang này là vô cùng giá trị và được thiết kế như là một tài liệu sống để hướng dẫn và khơi nguồn ý tưởng cho cán bộ hiện trường. Nếu sử dụng một cách rộng rãi và được cập nhật, phát triển bằng kinh nghiệm, cuốn Cẩm nang sẽ tiếp tục đóng góp nhiều hơn nữa. Hy vọng các tác động tích cực của nó ngày càng được nhân lên. Mong rằng cuốn Cẩm nang này sẽ được áp dụng để những nhóm đối tượng thường ít được quan tâm về cuộc sống, sinh kế hay tất cả cộng đồng đang bị biến đổi khí hậu đe dọa sẽ có khả năng thích ứng tốt hơn đối với những thách thức mà họ đang phải đối mặt.

# Lời cảm ơn

Cuốn sách này do Angie Dazé, Kaia Ambrose và Charles Ehrhart biên soạn

Bản quyền của CARE

Xuất bản lần thứ nhất

Tháng 5 năm 2009

Ảnh trang bìa: Valenda Campbell/CARE

CARE cho phép tất cả các Tổ chức phi lợi nhuận được sao chép toàn bộ hoặc một phần tài liệu này. Bất kỳ hình thức sao chép nào cũng phải thể hiện rõ nội dung sau: “Cẩm nang Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu”, xuất bản năm 2009, bản quyền của CARE Quốc tế - Đã xin phép trước khi sử dụng.

Cuốn Cẩm nang này có thể tải về từ trang web của CARE về biến đổi khí hậu tại <http://www.careclimatechange.org>.

Cẩm nang CVCA là một cuốn tài liệu sống. Các thông tin phản hồi và góp ý xin gửi tới [cvca@careclimatechange.org](mailto:cvca@careclimatechange.org). Chúng tôi rất vui nếu nhận được chia sẻ của bạn về kinh nghiệm khi sử dụng Cẩm nang và những đề xuất để hoàn thiện nó.

Nhóm tác giả xin gửi lời cảm ơn tới các đồng nghiệp sau đây của CARE đã cung cấp thông tin phản hồi và góp ý hữu ích giúp cuốn Cẩm nang này thích hợp hơn cho các lĩnh vực phát triển: Cynthia Awuor, Shafiqul Islam, Amilcar Lucas, Marcos Athias-Neto, Richard Paterson, Morten Fauerby Thomsen và Nguyễn Thị Yến. Chúng tôi bày tỏ sự biết ơn tới Sam Boardley (CHF – Đối tác của Chương trình Phát triển nông thôn), Gina Castillo (Oxfam Mỹ), Anne Hammill (Viện Quốc tế về Phát triển bền vững), Mark Janz (Tổ chức Tầm nhìn Quốc tế), Mary Morris (Tổ chức Tầm nhìn Quốc tế), Kimberly Rafuse (Chữ Thập đỏ Canada) và Tom Tanner (Viện Nghiên cứu phát triển) vì những góp ý hữu ích của họ.

Trong quá trình thử nghiệm thực tế, cuốn sách này đã nhận được rất nhiều đóng góp quý giá từ đội ngũ cán bộ của CARE, các tổ chức đối tác và các thành viên cộng đồng ở Ghana, Niger và Nepal. Có rất nhiều người đóng góp không thể nêu hết tên ở đây, tuy vậy nhưng chúng tôi hy vọng rằng sản phẩm cuối cùng này phản ánh quan điểm và đáp ứng mong đợi của họ.

# Mục lục

<b>Danh sách chữ viết tắt .....</b>	<b>viii</b>
<b>Lời giới thiệu.....</b>	<b>1</b>
Về Phương pháp Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu (CVCA) .....	2
Phương pháp CVCA có gì mới và khác biệt? .....	2
Cẩm nang này dành cho ai? .....	3
Sử dụng Cẩm nang CVCA như thế nào? .....	4
Những điều CVCA sẽ không làm.....	4
<b>Những khái niệm quan trọng.....</b>	<b>5</b>
Biến đổi khí hậu.....	5
Tình trạng dễ bị tổn thương đối với biến đổi khí hậu.....	5
Năng lực ứng phó biến đổi khí hậu.....	5
Khả năng chống đỡ và phục hồi .....	6
Thích ứng với biến đổi khí hậu.....	6
<b>Quy trình CVCA .....</b>	<b>10</b>
Khung thích ứng dựa vào cộng đồng (CBA).....	10
CVCA: Sử dụng ở đâu và khi nào?.....	12
Phạm vi và độ sâu phân tích .....	13
Thành lập nhóm .....	13
Cân bằng nghiên cứu với học tập.....	14
<b>Thực hành phân tích .....</b>	<b>14</b>
Cấp độ quốc gia.....	14
Cấp độ chính quyền/cộng đồng địa phương .....	18
Cấp độ hộ gia đình/cá nhân .....	21
Tổng hợp và phân tích dữ liệu.....	24
Thông qua các kết quả phân tích.....	24
Tài liệu hóa và phổ biến kết quả phân tích.....	25
<b>Sử dụng kết quả phân tích.....</b>	<b>27</b>
Vận động chính sách cho thích ứng biến đổi khí hậu.....	27
Lồng ghép việc thích ứng vào các dự án phát triển.....	27
Dự án thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng.....	28
Nghiên cứu tiếp theo .....	34
<b>Hướng dẫn thực hành các công cụ có sự tham gia tại thực địa .....</b>	<b>35</b>
Hướng dẫn thực địa 1: Mẹo thúc đẩy.....	36
Hướng dẫn thực địa 2: Lập bản đồ hiểm họa .....	39
Hướng dẫn thực địa 3: Lịch thời vụ .....	41
Hướng dẫn thực địa 4: Thông tin lịch sử .....	43
Hướng dẫn thực địa 5: Ma trận tình trạng dễ bị tổn thương .....	45
Hướng dẫn thực địa 6: Sơ đồ Venn.....	47

# Danh sách các chữ viết tắt

CBA	Thích ứng dựa vào cộng đồng
CBO	Tổ chức dựa vào cộng đồng
CIDA	Tổ chức Phát triển Quốc tế của Canada
CVCA	Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu
EWS	Hệ thống cảnh báo sớm
FAO	Tổ chức Lương thực và nông nghiệp của Liên hợp quốc
FEW Net	Mạng lưới Hệ thống cảnh báo sớm về đói nghèo
FG	Nhóm trọng tâm
HIV&AIDS	Vi-rút làm suy giảm miễn dịch của người & Hội chứng suy giảm miễn dịch
IISD	Viện Quốc tế về Phát triển bền vững
IUCN	Hiệp hội Quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên
M&E	Giám sát và đánh giá
NAP	Chương trình hành động quốc gia chống lại hạn hán và sa mạc hóa
NAPA	Chương trình hành động quốc gia về thích ứng
NGO	Tổ chức phi chính phủ
PLA	Học hỏi và hành động có sự tham gia
RBA	Phương pháp tiếp cận dựa trên quyền
SEI	Viện Môi trường Stockholm
UN	Liên hợp quốc
UNCCD	Công ước của Liên hợp quốc chống sa mạc hóa
UNDP	Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc
UNFCCC	Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
VCA	Đánh giá năng lực và tình trạng dễ bị tổn thương
WRC	Viện Tài nguyên thế giới



# Lời giới thiệu

Biến đổi khí hậu gây thêm nhiều trở ngại cho công tác xóa đói nghèo và bảo đảm công bằng xã hội. Nhiệt độ tăng, lượng mưa bất thường gia tăng, bão lụt và hạn hán xảy ra thường xuyên và khốc liệt hơn, tất cả những hiện tượng này đang gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với an ninh sinh kế của người nghèo; các chuyên gia phát triển cũng đang trực tiếp chứng kiến những tác động của biến đổi khí hậu lên công việc của họ trên khắp thế giới.

Để đảm bảo các chương trình phát triển làm giảm tình trạng dễ bị tổn thương của người dân trước tác động của biến đổi khí hậu, chúng ta nhất thiết phải hiểu rõ ai là đối tượng dễ bị tổn thương và tại sao. Sau đó, chúng ta phải áp dụng những thông tin này để thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá các hoạt động.

Cách tiếp cận về thích ứng với biến đổi khí hậu của CARE dựa trên những kiến thức mà người dân cần được trang bị để chuyển giao và để đảm bảo quyền và sinh kế của họ. CARE cũng nhận thức rõ ràng vai trò thiết yếu của các cơ quan quốc gia và địa phương, cũng như các chính sách công đang ảnh hưởng đến việc hình thành năng lực thích ứng của người dân.

Phương pháp Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương và Năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu (CVCA) giúp chúng ta hiểu được ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống và sinh kế của người dân mà chúng ta đang phục vụ. Bằng cách kết hợp tri thức bản địa với dữ liệu khoa học, quy trình CVCA tăng cường hiểu biết của người dân về rủi ro khí hậu và chiến lược ứng phó với nó. Phương pháp này đưa ra một khung thảo luận trong cộng đồng, giữa các cộng đồng và các bên có liên quan khác. Những kết quả tạo ra sẽ là một nền tảng vững chắc để xác định những chiến lược thực tế, thúc đẩy các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng.



## Về Phương pháp Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu (CVCA)

Phương pháp CVCA đưa ra một khung phân tích tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu ở cấp cộng đồng. Trên cơ sở người dân địa phương tự làm chủ cuộc sống của họ, phương pháp này ưu tiên kiến thức bản địa về rủi ro khí hậu và chiến lược ứng phó trong quá trình thu thập và phân tích dữ liệu.

Mục đích cơ bản của CVCA là:

- **Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu tại cấp cộng đồng:** CVCA là một phương pháp để thu thập, tổ chức và phân tích thông tin về tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó của cộng đồng, hộ gia đình và các cá nhân. Nó cung cấp những hướng dẫn và công cụ cho nghiên cứu, phân tích và học hỏi có sự tham gia. Nó cũng tính đến vai trò của các cơ quan và chính sách quốc gia và địa phương trong thực hiện hoạt động ứng phó.
- **Kết hợp kiến thức cộng đồng với dữ liệu khoa học để thu được những hiểu biết rộng hơn về tác động của biến đổi khí hậu tại địa phương:** Một trong những thách thức khi làm việc ở cấp độ địa phương về thích ứng với biến đổi khí hậu là thiếu hụt thông tin về tác động của biến đổi khí hậu ở quy mô nhỏ. Điều này lại đi kèm với việc thiếu hụt dữ liệu và thông tin về dự báo khí tượng và khí hậu. Quy trình thu thập và phân tích thông tin với sự hỗ trợ của cộng đồng sẽ giúp nâng cao hiểu biết của người dân về các vấn đề khí hậu và các chiến lược phù hợp để thích ứng. Những bài thực hành có sự tham gia và các buổi thảo luận kèm theo sẽ tạo ra cơ hội để kết nối kiến thức cộng đồng với những thông tin khoa học hiện có về biến đổi khí hậu. Điều này sẽ giúp các bên có liên quan ở địa phương hiểu được mối liên hệ của biến đổi khí hậu đối với sinh kế của họ, nhờ đó họ có thể phân tích tốt hơn những rủi ro và lập kế hoạch để ứng phó dễ dàng hơn.

Phương pháp CVCA được dựa trên một khung “các nhân tố thúc đẩy” cho các biện pháp thích ứng dựa vào cộng đồng (CBA). Cuốn Cẩm nang này cung cấp một bộ những câu hỏi dẫn dắt cho phân tích thông tin ở cấp độ quốc gia, địa phương và hộ gia đình/cá nhân. Phương pháp CVCA cũng được thiết kế để đưa vào và củng cố quy trình lập kế hoạch bằng cách cung cấp thông tin quan trọng, đặc thù theo bối cảnh về tác động của biến đổi khí hậu và tình trạng dễ bị tổn thương ở địa phương. Quá trình thu thập, phân tích và kiểm chứng thông tin sẽ thúc đẩy sự trao đổi quý giá trong cộng đồng và giữa các cộng đồng và các bên có liên quan khác.

Phương pháp CVCA có thể được sử dụng và chỉnh sửa cho phù hợp để thu thập và phân tích thông tin nhằm thiết kế những sáng kiến ứng phó với biến đổi khí hậu, cũng như để lồng ghép những vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu vào trong các chương trình sinh kế và quản lý tài nguyên thiên nhiên. Nó cũng đưa ra bằng chứng thực tế lý giải cho những vấn đề biến đổi khí hậu. Cuốn Cẩm nang này mang đến một bức tranh tổng quát về phương pháp luận cũng như hướng dẫn thực hành trong việc thiết kế và thực hiện những hoạt động thích ứng.

### Phương pháp CVCA có gì mới và khác biệt?

Có rất nhiều đặc điểm khiến quy trình của CVCA khác biệt so với các cách học tập và phân tích có sự tham gia khác. Những điều đó bao gồm:

- **Tập trung vào biến đổi khí hậu:** CVCA tập trung vào tìm hiểu xem biến đổi khí hậu tác động lên cuộc sống và sinh kế của cộng đồng mục tiêu như thế nào. Nó xem xét những hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu trên góc độ xây dựng cách ứng phó cho tương lai. Các dạng công cụ được đề xuất ở đây bao gồm các công cụ Học hỏi và hành động có sự tham gia, thử-và-đúng nhưng được sử dụng dưới “lăng kính” khí hậu. Công cụ này được sử dụng để đưa ra những vấn đề được kiểm nghiệm trong bối cảnh biến đổi khí hậu thông qua các cuộc thảo luận sự hướng dẫn.
- **Phân tích các điều kiện và hiểm họa:** CVCA cố gắng kết hợp những mô hình tốt thu được từ những đánh giá phân tích trong những sáng kiến phát triển hướng đến đói nghèo và tình trạng dễ bị tổn thương<sup>1</sup>, với những đánh giá được thực hiện trong bối cảnh giảm nhẹ rủi ro thiên tai (DRR), với xu thế tập trung vào hiểm

<sup>1</sup> Ví dụ như, cách tiếp cận Phân tích An ninh sinh kế hộ của CARE (HLS).



họa<sup>2</sup>. Khung phân tích của CVCA hỗ trợ phân tích thông tin thu được từ cả hai hình thức đánh giá theo quan điểm biến đổi khí hậu. Nó xem xét cả những hiểm họa, các điều kiện và phân tích tác động qua lại giữa hai yếu tố này.

- **Nhấn mạnh vào phân tích nhiều bên tham gia, học tập và đối thoại tập thể:** Trong khi mục đích chủ đạo của CVCA là phân tích thông tin, thì phương pháp này cũng được thiết kế nhằm cân đối giữa chương trình nghiên cứu với một quá trình học tập và đối thoại giữa các bên có liên quan, từ đó hiểu rõ hơn về những nguồn lực sẵn có trong các cộng đồng để giúp họ thích ứng với biến đổi khí hậu và có thể đẩy mạnh đối thoại giữa các bên có liên quan về các hành động thích ứng có tính khả thi.
- **Tập trung vào cộng đồng nhưng cũng xem xét đến yếu tố điều kiện môi trường:** Tình trạng dễ bị tổn thương với biến đổi khí hậu thường khác nhau giữa các quốc gia, cộng đồng và ngay cả hộ gia đình. Do vậy, việc thích ứng với biến đổi khí hậu đòi hỏi các hoạt động đặc thù theo bối cảnh, sử dụng những chiến lược nhằm đáp ứng nhu cầu của các nhóm dễ bị tổn thương khác nhau. Những chính sách và thể chế ở cấp quốc gia và địa phương cùng lúc cũng giữ một vai trò then chốt trong việc định hướng và hình thành năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của người dân. Chính vì thế, quy trình CVCA không chỉ tập trung vào cấp cộng đồng mà còn phân tích về những vấn đề ở cấp khu vực và quốc gia nhằm nỗ lực tạo ra một môi trường thuận lợi cho việc thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng.



2 Một ví dụ rõ nét là Phương pháp Đánh giá Tình trạng dễ bị tổn thương và Năng lực ứng phó (VCA) của Hiệp hội Chữ thập đỏ và Trăng Lưỡi liềm đỏ Quốc tế (IFRC). Thông tin giới thiệu có thể tìm thấy ở địa chỉ: <http://www.ifrc.org/Docs/pubs/disasters/resources/preparing-disasters/vca/whats-vca-en.pdf>.

## Cẩm nang này dành cho ai?

Cuốn Cẩm nang CVCA được thiết kế dành cho:

- **Cán bộ quản lý dự án và cán bộ hiện trường:** Những cán bộ tham gia vào các dự án sinh kế hoặc dự án thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng sẽ tìm thấy những hướng dẫn hữu ích về cách thu thập và phân tích thông tin theo góc độ cộng đồng, chính quyền và khoa học. Những thông tin này có thể được sử dụng để thiết kế các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với từng địa phương.
- **Đối tác địa phương (chính phủ và tổ chức phi chính phủ):** Những công cụ và quy trình của CVCA được thiết kế để các bên có liên quan có thể sử dụng và nhân rộng. Chính quyền địa phương và các tổ chức phi chính phủ có thể sử dụng CVCA để hỗ trợ việc lồng ghép các vấn đề về tình trạng dễ bị tổn thương và thích ứng với biến đổi khí hậu vào công tác lập kế hoạch và các chương trình.
- **Cộng đồng:** Các cộng đồng có thể sử dụng các công cụ trong cuốn Cẩm nang này để trợ giúp quá trình khảo sát và học hỏi của riêng họ. Kết quả của quá trình này có thể được sử dụng để xây dựng kế hoạch hành động tập thể về thích ứng với biến đổi khí hậu, hoặc để vận động chính quyền địa phương hoặc các tổ chức phi chính phủ đưa ra các hoạt động can thiệp phù hợp nhằm hỗ trợ họ trong việc thích ứng với biến đổi khí hậu.

Cuốn Cẩm nang này được xây dựng với dụng ý như là một xuất phát điểm. Chúng tôi hy vọng rằng, thông qua việc áp dụng có sửa đổi phương pháp luận CVCA cho phù hợp với điều kiện cụ thể, những cán bộ hoạt động thực tiễn sẽ có được những trải nghiệm mới phương pháp này và làm giàu thêm nó với những kinh nghiệm mới. Những phản hồi của các bạn sẽ giúp chúng tôi phát triển phương pháp luận này hơn nữa và tiếp tục cập nhật tài liệu này trong tương lai.

## Sử dụng cuốn Cẩm nang CVCA này như thế nào?

Cẩm nang CVCA được thiết kế để thúc đẩy việc phân tích và đối thoại về biến đổi khí hậu và tình trạng dễ bị tổn thương của con người. Cuốn sách sử dụng những câu hỏi định hướng để xem xét những yếu tố ở nhiều cấp độ khác nhau qua việc sử dụng nhiều công cụ để thu thập thông tin. Cuốn sách cũng được thiết kế linh hoạt để trong quá trình học hỏi, người sử dụng có thể chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu của mình.

Phần đầu của Cuốn Cẩm nang là tổng quan về những khái niệm quan trọng và cách tiếp cận của CARE về thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng. Phần tiếp theo trình bày cách lập kế hoạch và triển khai một quy trình CVCA. Phần sau đó đề cập chi tiết của một khung phân tích, với những đề xuất về các công cụ có thể được sử dụng tại nhiều cấp độ để trả lời các câu hỏi định hướng. Phần cuối cùng của cuốn Cẩm nang tư vấn cách áp dụng những kết quả, sử dụng những ví dụ và nghiên cứu điển hình ngắn gọn. Hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng các công cụ có sự tham gia cho một phân tích CVCA được đưa ra trong Hướng dẫn hiện trường ở cuối cuốn Cẩm nang. Nhằm cố gắng giữ cho cuốn Cẩm nang được súc tích và tập trung, cuốn sách được thiết kế để sử dụng cùng với những nguồn lực, công cụ và khung phân tích khác. Mọi liên hệ tới các nguồn tài liệu học thuật khác sẽ được nêu ra xuyên suốt cuốn Cẩm nang này.

## Những điều CVCA sẽ KHÔNG làm...

Cuốn Cẩm nang này không hướng dẫn toàn bộ quy trình xây dựng một dự án hay thiết kế một chiến dịch vận động chính sách. Trái lại, cuốn sách chủ định hướng dẫn bước phân tích đầu tiên để thực hiện các công việc nêu trên và đưa ra các gợi ý sử dụng kết quả phân tích cho các hành động thích ứng biến đổi khí hậu. Một lưu ý quan trọng là phương pháp CVCA không được thiết kế để lượng hóa tình trạng dễ bị tổn thương hay đưa ra kết quả mà có thể được khái quát hóa cho cấp độ vùng hoặc quốc gia. Tuy nhiên, những thông tin định tính từ CVCA có thể được sử dụng để thiết kế các cuộc điều tra định lượng nếu thấy cần thiết.

# Những khái niệm quan trọng

Phương pháp luận CVCA dựa trên những cách hiểu sau đây về biến đổi khí hậu, tình trạng dễ bị tổn thương với biến đổi khí hậu, năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu, khả năng chống đỡ và phục hồi, hiểm họa và sự thích ứng.

## Biến đổi khí hậu

Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC)<sup>3</sup> định nghĩa về biến đổi khí hậu như sau:

*Bất cứ sự biến đổi nào về khí hậu theo thời gian, do diễn biến tự nhiên hay là kết quả của hoạt động con người<sup>4</sup>.*

CARE sử dụng định nghĩa này vì nó bao hàm cả những diễn biến tự nhiên và những thay đổi do hoạt động của con người.

Trong cuốn Cẩm nang này, khi nhắc đến vấn đề biến đổi khí hậu chúng ta thường liên hệ tới sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu có thể quan sát được hay thông qua dự báo và những tác động có liên quan, bao gồm: sự gia tăng các hiện tượng khí hậu cực đoan, hiện tượng băng tan và sông băng, nước biển dâng; và sự biến đổi về thời gian mưa và lượng mưa. Trên quan điểm giảm khả năng bị tổn thương, chúng ta không cần tách biệt “biến đổi khí hậu” do con người với “dao động khí hậu” tự nhiên.

## Tình trạng dễ bị tổn thương với biến đổi khí hậu

Tình trạng dễ bị tổn thương đối với biến đổi khí hậu được định nghĩa như sau:

*Mức độ mà một hệ thống dễ bị tác động, hoặc không thể đối phó với những ảnh hưởng bất lợi từ biến đổi khí hậu, bao gồm những diễn biến và hình thái khí hậu cực đoan. Tình trạng dễ bị tổn thương liên quan chặt chẽ đến tính chất, mức độ và tốc độ biến đổi khí hậu mà một hệ thống phải hứng chịu, cùng với mức độ nhạy cảm và năng lực thích ứng của hệ thống đó<sup>5</sup>.*

Trong khuôn khổ CVCA, những hệ thống mà chúng tôi đề cập đến là các cộng đồng (nhận thức được các cộng đồng là không đồng nhất, vì vậy các hộ gia đình hoặc cá nhân trong cộng đồng có thể có mức độ bị tổn thương khác nhau).

Sự hứng chịu những biến thiên khí hậu có liên quan đến địa lý. Ví dụ như những cộng đồng ven biển có thể hứng chịu hậu quả của nước biển dâng và các trận bão, trong khi những cộng đồng ở vùng bán khô hạn chủ yếu sẽ phải hứng chịu các đợt khô hạn.

Tính nhạy cảm là mức độ mà cộng đồng bị tác động do căng thẳng khí hậu. Ví dụ như một cộng đồng phụ thuộc vào nông nghiệp tự nhiên sẽ nhạy cảm hơn nhiều so với một cộng đồng kiếm sống trong các khu khai khoáng.

## Năng lực thích ứng

Năng lực thích ứng được định nghĩa như sau:

*Là năng lực tự điều chỉnh của một hệ thống trước hiện tượng biến đổi khí hậu (bao gồm cả những diễn biến thông thường và hiện tượng khí hậu cực đoan) để giảm nhẹ những thiệt hại có thể có, để tận dụng những cơ hội mà nó mang lại và để đối phó với hậu quả<sup>6</sup>.*

3 Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC) là một cơ quan được thành lập nhằm cung cấp các thông tin khoa học, kỹ thuật và kinh tế xã hội trong các chính sách liên quan nhưng là các chính sách trung lập đến các cơ quan thẩm quyền quyết định.

4 IPCC, 2007. Biến đổi khí hậu 2007: Tác động, Thích ứng và Tình trạng dễ bị tổn thương. Đóng góp của Nhóm làm việc II cho Báo cáo đánh giá lần thứ 4 của Ủy ban liên chính phủ về Biến đổi khí hậu, Phụ lục I., M.L. Parry, O.F. Canziani, J.P. Palutikof, P.J. van der Linden và C.E. Hanson, Eds., NXB Đại học Cambridge, Cambridge, UK, tr. 976.

5 Ủy ban liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC), Nhóm làm việc 2, 2001. Báo cáo đánh giá thứ 3, Phụ lục B: Bảng chú giải các điều khoản.

6 Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC), Nhóm làm việc 2, 2001. Báo cáo Đánh giá thứ 3, Phụ lục B, Bảng chú giải các Điều khoản.



Một trong những yếu tố quan trọng nhất góp phần hình thành năng lực thích ứng của cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng là khả năng tiếp cận và kiểm soát của họ đối với các tài nguyên thiên nhiên, nguồn nhân lực, nguồn lực xã hội, nguồn lực vật lý và nguồn tài chính. Sau đây là những ví dụ về các nguồn lực có thể là quan trọng đối với năng lực thích ứng, đó là:

<b>Nhân lực</b>	Kiến thức về rủi ro khí hậu, việc bảo tồn các kỹ năng sản xuất nông nghiệp, sức khỏe tốt để lao động.
<b>Xã hội</b>	Các tổ tín dụng và tiết kiệm của phụ nữ, tổ chức nông dân.
<b>Cơ sở vật chất</b>	Cơ sở hạ tầng thủy lợi, thiết bị bảo quản và lưu trữ hạt và giống nông nghiệp
<b>Tài nguyên thiên nhiên</b>	Nguồn nước an toàn, đất sản xuất
<b>Tài chính</b>	Các nguồn thu nhập đa dạng, các khoản tín dụng vi mô.



Một người dân Mozambique và cây quả ông đã trồng bằng kỹ thuật bảo tồn đất nhằm giữ độ ẩm và dinh dưỡng đất.

Việc tiếp cận và kiểm soát đối với các nguồn lực cần thiết cho sự thích ứng có sự khác nhau giữa quốc gia, giữa các cộng đồng và ngay cả hộ gia đình. Điều này bị ảnh hưởng bởi những yếu tố bên ngoài như chính sách, thể chế và cơ cấu quyền lực<sup>7</sup>. Năng lực thích ứng có thể thay đổi theo thời gian, theo những điều kiện thay đổi và có thể khác nhau theo những hiểm họa cụ thể.

Nhìn chung, những người nghèo nhất trên thế giới cũng là người dễ bị tổn thương nhất do biến đổi khí hậu. Điều này là phổ biến vì khả năng tiếp cận với những nguồn lực giúp họ thích ứng bị hạn chế. Ví dụ, phụ nữ thường đặc biệt dễ bị tổn thương đối với tác động của biến đổi khí hậu vì trách nhiệm của họ trong gia đình và sự tiếp cận hạn chế của họ đối với thông tin, nguồn lực và dịch vụ. Những nhóm khác như chủ trại chăn nuôi, người bị nhiễm HIV/AIDS và những người già có thể đại diện cho nhóm dân cư dễ bị tổn thương cao. CVCA giúp xác định nhóm người dễ bị tổn thương và hướng đến việc xây dựng những chiến lược thích ứng tùy thuộc vào hoàn cảnh.

### **Khả năng chống đỡ và phục hồi**

Khả năng chống đỡ và phục hồi có thể được định nghĩa là:

7 Trong một số khung sinh kế, vốn chính trị được xếp thứ sáu trong số các nguồn lực.



*Khả năng của một cộng đồng để chống lại, ứng xử và phục hồi từ những tác động của hiểm họa một cách kịp thời và hiệu quả, bảo tồn và phục hồi cấu trúc, chức năng và đặc điểm cơ bản, thiết yếu<sup>8</sup>.*

Khả năng chống đỡ và phục hồi là một khái niệm quen thuộc trong bối cảnh giảm nhẹ rủi ro thiên tai (DRR) và ngày càng được thảo luận nhiều trong các vấn đề thích ứng. Một cộng đồng có khả năng chống đỡ và phục hồi là một cộng đồng có khả năng phù hợp để quản lý những hiểm họa nhằm giảm thiểu tác động của chúng và/hoặc để phục hồi nhanh chóng từ bất cứ tác động tiêu cực nào, để từ đó đạt đến một trạng thái tương tự hoặc tốt hơn trước khi hiểm họa xảy ra. Có nhiều mối liên kết chặt chẽ giữa khả năng chống đỡ và phục hồi với năng lực thích ứng; do đó, khả năng chống đỡ và phục hồi cũng khác nhau rất nhiều giữa các nhóm khác nhau trong cộng đồng.

## Hiểm họa

Trong bối cảnh giảm nhẹ rủi ro thiên tai, một hiểm họa được định nghĩa:

*Là một hiện tượng, một thực thể, một hoạt động của con người hay một điều kiện nguy hiểm có thể gây tử vong, thương tật hay các ảnh hưởng đến sức khỏe, thiệt hại tài sản, mất nguồn sống và dịch vụ, mất ổn định về kinh tế, xã hội, hoặc tổn hại đến môi trường<sup>9</sup>.*

Khi đề cập đến hiểm họa trong bối cảnh của CVCA, chúng ta đề cập đến cả những hiện tượng gây “sốc”, như hạn hán hoặc lũ lụt (diễn biến nhanh) và đến các vấn đề gây căng thẳng, như chế độ mưa thay đổi (diễn biến chậm).

Rất quan trọng để phân biệt hiểm họa, ví dụ một trận lũ và những tác động của hiểm họa, ví dụ đàn gia súc chết. Một vài tác động như thiếu lương thực, có thể là hậu quả của của nhiều hiểm họa kết hợp với nhau, bao gồm các hiện tượng gây sốc và căng thẳng do khí hậu, giảm độ phì nhiêu của đất và sự tiếp cận bất bình tới thị trường. Để phân tích tình trạng dễ bị tổn thương một cách có hiệu quả, chúng ta phải hiểu bản chất biến động và tác động qua lại của các hiểm họa.

## Thích ứng với biến đổi khí hậu

Để có thể giảm tình trạng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu, chúng ta phải tập trung xây dựng năng lực thích ứng, đặc biệt của những người dễ bị tổn thương nhất; và trong một số trường hợp, phải tập trung làm giảm sự hứng chịu hay tính nhạy cảm đối với tác động khí hậu. Chúng ta phải đảm bảo rằng những sáng kiến phát triển không vô tình làm tăng tình trạng dễ bị tổn thương. Chúng ta gọi quy trình này là sự thích ứng.

Thích ứng được định nghĩa như sau:

*Là sự điều chỉnh của các hệ thống tự nhiên hay xã hội để ứng phó với các kích thích do biến đổi khí hậu đang hoặc được dự báo sẽ xảy ra hay với các tác động của chúng, để từ đó, giảm nhẹ sự thiệt hại hoặc khai thác nhưng cơ hội thuận lợi mà nó mang lại<sup>10</sup>.*

Sự thích ứng của các hệ thống xã hội – nhân văn là một quá trình đòi hỏi sự tham gia của nhiều bên có liên quan ở nhiều cấp và trong nhiều ngành khác nhau. Điều này đòi hỏi phải tiến hành phân tích mức độ hứng chịu hiện tại đối với các cú sốc và căng thẳng về khí hậu và phân tích dựa trên mô hình các tác động khí hậu trong tương lai. Điều này cũng đòi hỏi phải có hiểu biết về tình trạng dễ bị tổn thương hiện tại của các cá nhân, hộ gia đình và các cộng đồng. Các chiến lược ứng phó có thể được thiết kế và thực hiện dựa trên những thông tin như vậy. Giám sát và đánh giá hiệu quả của các hoạt động, cũng như chia sẻ kiến thức và bài học kinh nghiệm cũng là những cấu phần quan trọng của quy trình này.

8 Theo: UNISDR, 2009. Thuật ngữ: Thuật ngữ cơ bản về giảm nhẹ rủi ro thảm họa và IISD, 2007. Sàng lọc rủi ro dựa vào cộng đồng – thích ứng và sinh kế (CRISTAL) Cẩm nang cho người sử dụng, phiên bản 3.0.

9 UNISDR, 2009. Thuật ngữ: Thuật ngữ cơ bản của giảm nhẹ rủi ro thảm họa

10 IPCC, 2007. Biến đổi khí hậu 2007: Tác động, ứng phó và Tình trạng dễ bị tổn thương. Đóng góp của Nhóm làm việc II cho Báo cáo đánh giá lần thứ 4 của Ủy ban liên chính phủ về Biến đổi khí hậu, Phụ lục I., M.L. Parry, O.F. Canziani, J.P. Palutikof, P.J. van der Linden và C.E. Hanson, Eds., NXB Đại học Cambridge, Cambridge, UK, tr. 976..

### Thích ứng khác với đối phó như thế nào?

Thuật ngữ “thích ứng” và “đối phó” đôi khi được sử dụng thay thế lẫn nhau, dẫn đến sự nhầm lẫn về sự giống nhau và khác nhau giữa hai khái niệm quan trọng này. Danh sách các đặc điểm sau đây được lấy từ phần thảo luận của nhóm những người hoạt động trong lĩnh vực phát triển tại Ghana, Niger và Nepal.

<i>Đối phó</i>	<i>Thích ứng</i>
<ul style="list-style-type: none"><li>• Ngắn hạn và ngay lập tức</li><li>• Định hướng theo hướng sinh tồn</li><li>• Không liên tục</li><li>• Động cơ là khủng hoảng, phản ứng</li><li>• Thường làm suy thoái cơ sở tài nguyên</li><li>• Thúc đẩy do thiếu sự lựa chọn</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Định hướng theo hướng an sinh dài hạn</li><li>• Một quá trình liên tục</li><li>• Kết quả được duy trì</li><li>• Sử dụng tài nguyên tiết kiệm và bền vững</li><li>• Liên quan đến lập kế hoạch</li><li>• Kết hợp chiến lược và kiến thức cũ và mới</li><li>• Tập trung vào việc tìm kiếm các giải pháp thay thế</li></ul>



## **Liên kết với các khung làm việc khác**

Phương pháp CVCA được thiết kế để hỗ trợ cho công tác phân tích theo các khuôn khổ chương trình khác. Người sử dụng được khuyến khích để khai thác những khuôn khổ này để có được một phân tích mang tính lồng ghép.

**Giới và sự đa dạng** - Sự thành công của các sáng kiến phát triển phụ thuộc vào mối quan hệ bình đẳng giữa nam và nữ và giữa các nhóm xã hội khác nhau. Từ góc độ biến đổi khí hậu, thành công này được bắt đầu từ sự hiểu biết về những khác biệt trong năng lực thích ứng của các nhóm khác nhau và của nam và nữ và từ việc thiết kế các chiến lược thích ứng có thể đảm bảo rằng những người dễ bị tổn thương có quyền tiếp cận như nhau tới các nguồn lực, quyền lợi và cơ hội. Ngày nay, một điều ngày càng được nhận thức rõ hơn đó là phụ nữ dễ bị tổn thương đối với tác động khí hậu hơn là nam giới vì rất nhiều lý do. Nói chung, phụ nữ thường nghèo hơn và họ thường ít được tiếp cận đến các loại nguồn lực cần cho việc thích ứng. Phụ nữ hiếm khi có tiếng nói ngang bằng với nam giới trong quá trình ra quyết định tại hộ gia đình, cộng đồng hay trong các vấn đề chính trị quốc gia. Bên cạnh đó, kinh nghiệm cho thấy phụ nữ thường tập trung vào việc cải thiện cuộc sống gia đình và cộng đồng một cách lâu dài, do vậy, họ phải được giữ vai trò chủ chốt trong những sáng kiến thích ứng dựa vào cộng đồng. Tương tự như vậy, nhóm người thứ yếu bị cách ly trong xã hội thường ít được bảo đảm tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực, điều này góp phần tạo ra tình trạng dễ bị tổn thương của họ đối với biến đổi khí hậu. Những nguyên nhân cơ bản của tình trạng dễ bị tổn thương phải được đề cập và tìm cách giải quyết để có thể có một tác động bền vững trong làm giảm tình trạng dễ bị tổn thương đối với sốc khí hậu. Phương pháp CVCA nhấn mạnh tình trạng dễ bị tổn thương khác nhau trong cộng đồng và hộ gia đình để xác định ai là người dễ bị tổn thương và tại sao.

**Khung sinh kế** - Khung sinh kế hướng dẫn người sử dụng theo một quy trình hệ thống để hiểu cách thức người dân sử dụng tài sản hoặc các nguồn lực khác (cả hữu hình và vô hình) để thực hiện hàng loạt các hoạt động, nhằm đạt được những kết quả quan trọng trong cuộc sống của họ. Những kết quả này bao gồm sự thỏa mãn về những quyền cơ bản, cũng như sự tiếp cận bền vững tới những nhu cầu cơ bản như nước, nhà ở và lương thực. Phân tích sinh kế liên quan đến việc hiểu cách người dân tiếp cận và kiểm soát việc phối hợp các nguồn lực và các hoạt động và sự khác biệt về cách thức đó ngay trong các hộ gia đình và giữa các hộ gia đình với nhau, mà có thể ảnh hưởng lên khả năng họ đạt được những kết quả như mong muốn trong cuộc sống. Phân tích này cũng giúp chúng ta xác định những cách thức này bị ảnh hưởng như thế nào bởi những yếu tố bên ngoài như giới và các chuẩn mực xã hội khác, khuôn khổ chính sách, xu thế kinh tế và môi trường tự nhiên. CVCA được thiết kế để áp dụng “lăng kính” khí hậu vào phân tích sinh kế. Nó xem xét ảnh hưởng của môi trường tự nhiên, nhưng cũng giúp hiểu rõ cách con người sử dụng các nguồn lực và các khía cạnh dễ bị tổn thương nhất của sinh kế.

**Tiếp cận dựa trên quyền** – Trọng tâm của CVCA xoay quanh việc tìm hiểu nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu, phù hợp với việc phát triển theo phương pháp tiếp cận dựa trên quyền. Phương pháp tiếp cận dựa trên quyền (RBA) tập trung một cách thận trọng và rõ ràng vào cách con người đạt được điều kiện tối thiểu để sống và được tôn trọng (ví dụ, đạt được quyền con người). Điều này được thực hiện bằng cách tìm hiểu vấn đề gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương và bị cô lập của các nhóm người và còn bằng cách đón nhận nhiều hình thức phản hồi hơn. Phương pháp tiếp cận này giúp nâng cao vị thế của người dân để họ có thể đòi hỏi và thực thi quyền cũng như trách nhiệm của mình. Phương pháp tiếp cận dựa trên quyền công nhận người nghèo, người bị buộc phải di dời, người bị tác động của chiến tranh là những đối tượng mặc nhiên được hưởng những quyền cốt yếu liên quan đến an ninh sinh kế - là những quyền được luật pháp quốc tế công nhận<sup>11</sup>.

11 Jones, Andrew. 2001. Chu trình dự án của CARE: Kết hợp Phương pháp dựa trên quyền, CARE Mỹ, Atlanta.

# Quy trình CVCA



*Một nhóm phụ nữ ở làng Bansi, huyện Bawku ở Bắc Ghana trong một bài thực hành có sự tham gia.*

Phương pháp CVCA là một xuất phát điểm để liên kết các bên có liên quan, để đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương hiện tại và tìm hiểu những hiểm họa khí hậu trong tương lai. Kết quả của CVCA tạo ra một nền tảng tuyệt vời để thiết kế, thực hiện và đánh giá chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua quy trình học tập và lập kế hoạch có sự tham gia. Những phần sau đây mô tả một khung phân tích và các bước trong quy trình CVCA.

## Khung thích ứng dựa vào cộng đồng (CBA)

Biến đổi khí hậu chỉ là một trong nhiều thách thức mà người nghèo phải đối mặt. Để có thể giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương một cách hiệu quả, việc thích ứng với biến đổi khí hậu phải là một phần trong công tác ứng phó tổng thể với biến đổi khí hậu và có mục đích xây dựng khả năng chống đỡ và phục hồi để cộng đồng đứng vững trước một loạt những cú sốc và căng thẳng mà họ phải đối mặt.

Trên quan điểm của CARE, ứng phó dựa vào cộng đồng (CBA) đòi hỏi cách tiếp cận tổng hợp, kết hợp giữa kiến thức bản địa với các chiến lược tiên tiến nhằm giải quyết tình trạng dễ bị tổn thương trong khi vẫn tăng cường năng lực thích ứng để đối mặt với những thách thức và biến động mới. Quy trình của CBA liên quan đến 4 chiến lược:

- Thúc đẩy các chiến lược sinh kế có khả năng chống đỡ và phục hồi, cùng lúc kết hợp với đa dạng hóa nguồn thu nhập và nâng cao năng lực hoạch định và quản lý rủi ro;
- Các chiến lược giảm nhẹ rủi ro do thiên tai để giảm tác động của hiểm họa, đặc biệt là lên những hộ gia đình và cá nhân dễ bị tổn thương;
- Nâng cao năng lực cho xã hội dân sự tại địa phương và các cơ quan chính phủ để họ có thể hỗ trợ tốt hơn các cộng đồng, hộ gia đình và cá nhân trong nỗ lực ứng phó của các đối tượng này; và
- Vận động chính sách và huy động xã hội để giải quyết những nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương, chẳng hạn như quản trị kém, thiếu sự kiểm soát đối với các nguồn lực, hoặc tiếp cận hạn chế tới các dịch vụ cơ bản.

Nhận thức được tầm quan trọng của một môi trường thuận lợi giúp tiến hành CBA hiệu quả, chiến lược của chúng ta không chỉ dừng lại ở việc thúc đẩy sự thay đổi ở cấp cộng đồng. Cách tiếp cận của CARE còn nhằm cố gắng gây ảnh hưởng đến chính sách ở cấp vùng, quốc gia và quốc tế với những kinh nghiệm dựa trên cộng đồng. Điều này liên quan đến việc vận động chính sách dựa trên chứng cứ cũng như sự ràng buộc mang tính xây dựng trong những quá trình hoạch định chính sách then chốt.

Khung phân tích CVCA được dựa trên khung CBA của CARE. Khuôn khổ này đưa ra một loạt những “tác nhân” ở cấp độ hộ gia đình/cá nhân, cộng đồng/địa phương và quốc gia để có thể thực hiện thích ứng dựa vào cộng đồng một cách có hiệu quả. Quy trình CVCA hỗ trợ phân tích hoàn cảnh hiện tại đối với các yếu tố hỗ trợ. Điều này giúp ta xác định hành động có thể được thực hiện để đặt những yếu tố đúng chỗ, tạo ra một môi trường hỗ trợ cho việc thích ứng. Những yếu tố hỗ trợ này có liên kết 4 chiến lược được đề cập ở trên. Khung thích ứng được trình bày dưới đây.



**Khung thích ứng dựa vào cộng đồng của CARE**

	<b>Sinh kế có khả năng chống đỡ và phục hồi</b>	<b>Giảm nhẹ rủi ro thiên tai</b>	<b>Tăng cường năng lực</b>	<b>Giải quyết những nguyên nhân cơ bản của tình trạng dễ bị tổn thương</b>
<b>Cấp độ quốc gia</b>	<p>Chính phủ giám sát, phân tích và phổ biến những thông tin hiện tại và tương lai về khí hậu có liên quan đến sinh kế.</p> <p>Biến đổi khí hậu được lồng ghép vào các chính sách trong các lĩnh vực có liên quan</p> <p>Biến đổi khí hậu được lồng ghép vào chiến lược giảm nghèo và/hoặc chính sách phát triển khác</p>	<p>Chính phủ giám sát, phân tích và phổ biến thông tin rủi ro thiên tai.</p> <p>Chính phủ tham gia vào việc lập kế hoạch và thực hiện quản lý rủi ro thiên tai (bao gồm ngăn ngừa, chuẩn bị sẵn sàng, ứng phó và phục hồi).</p> <p>Hệ thống cảnh báo sớm sẵn có.</p> <p>Chính phủ có đủ năng lực để ứng phó với thiên tai.</p>	<p>Chính phủ có đủ năng lực để giám sát, phân tích và phổ biến thông tin về rủi ro khí hậu hiện tại và tương lai.</p> <p>Chính phủ có thẩm quyền lồng ghép biến đổi khí hậu vào các chính sách.</p> <p>Chính sách quốc gia được tuyên truyền, phổ biến xuống cấp vùng và địa phương.</p> <p>Nguồn lực được phân bổ để thực hiện những chính sách liên quan đến thích ứng.</p>	<p>Chính phủ nhận thức được khả năng dễ bị tổn thương của phụ nữ và các nhóm dân cư bị lệ thuộc trước biến đổi khí hậu.</p> <p>Chính sách và công tác thực thi được tập trung vào làm giảm tình trạng dễ bị tổn thương này.</p> <p>Xã hội dân sự được tham gia vào quá trình lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động thích ứng</p>
<b>Cấp chính quyền địa phương / cộng đồng</b>	<p>Các cơ quan địa phương được tiếp cận thông tin khí hậu.</p> <p>Các kế hoạch hoặc chính sách địa phương hỗ trợ các mô hình sinh kế có khả năng chống đỡ và phục hồi..</p> <p>Chính quyền địa phương và cán bộ khuyến nông lâm của tổ chức phi chính phủ hiểu được rủi ro khí hậu và thúc đẩy các chiến lược ứng phó.</p>	<p>Các cơ quan địa phương được tiếp cận tới thông tin về rủi ro thiên tai.</p> <p>Kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai được thực hiện.</p> <p>Hệ thống cảnh báo sớm sẵn có và hoạt động được</p> <p>Chính quyền địa phương có đủ năng lực để ứng phó với thiên tai.</p>	<p>Cơ quan địa phương có đủ năng lực để giám sát, phân tích và phổ biến thông tin về rủi ro khí hậu hiện tại và tương lai.</p> <p>Cơ quan địa phương có đủ năng lực và nguồn lực để lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động ứng phó.</p>	<p>Quy trình lập kế hoạch tại địa phương có sự tham gia.</p> <p>Phụ nữ và các nhóm dân cư bị lệ thuộc khác có tiếng nói trong quy trình lập kế hoạch ở địa phương.</p> <p>Chính sách địa phương tạo điều kiện cho mọi người được tiếp cận và kiểm soát các nguồn tạo thu nhập quan trọng.</p>
<b>Cấp hộ gia đình/cá nhân</b>	<p>Người dân cung cấp thông tin và sử dụng thông tin khí hậu cho việc lập kế hoạch.</p> <p>Các hộ gia đình áp dụng những mô hình nông nghiệp có khả năng chống đỡ và phục hồi.</p> <p>Các hộ gia đình đa dạng hóa sinh kế, bao gồm cả những chiến lược phi nông nghiệp.</p> <p>Người dân quản lý rủi ro bằng cách lập kế hoạch và đầu tư cho tương lai</p>	<p>Hộ gia đình có nguồn dự trữ an toàn về lương thực, thực phẩm và đầu vào cho nông nghiệp.</p> <p>Hộ gia đình có nơi trú ẩn an toàn.</p> <p>Tài sản quan trọng được bảo vệ.</p> <p>Người dân được tiếp cận với những cảnh báo sớm về hiểm họa khí hậu.</p> <p>Người dân có phương tiện để lánh nạn trong thời gian xảy ra thảm họa</p>	<p>Mạng lưới an toàn kinh tế và xã hội có sẵn cho các hộ gia đình.</p> <p>Dịch vụ tài chính có sẵn cho các hộ gia đình.</p> <p>Người dân có kiến thức và kỹ năng để thực hiện các chiến lược thích ứng.</p> <p>Người dân được tiếp cận với dự báo về thời vụ và các thông tin khí hậu khác.</p>	<p>Nam giới và nữ giới cùng nhau giải quyết khó khăn và thách thức.</p> <p>Hộ gia đình có thể kiểm soát những nguồn tạo thu nhập quan trọng.</p> <p>Phụ nữ và các nhóm bị lệ thuộc khác được bình đẳng trong việc có quyền và tiếp cận tới nguồn sinh kế quan trọng.</p>

**Lưu ý:** Cơ quan địa phương bao gồm cả tổ chức nhà nước và tổ chức xã hội dân sự tại địa phương.



## CVCA: Sử dụng ở đâu và khi nào?

CVCA có thể được sử dụng trong bất cứ cộng đồng nào muốn biết sâu hơn về tình trạng dễ bị tổn thương với biến đổi khí hậu. Điều này có thể đặc biệt thích hợp đối với những cộng đồng ở những nơi hoặc vùng được xác định là đặc biệt dễ bị tổn thương<sup>12</sup>. Quy trình được miêu tả trong cuốn Cẩm nang này hướng tới những cộng đồng nông thôn do tính nhạy cảm của họ đối với tác động của khí hậu; tuy nhiên quy trình này có thể dễ dàng được sử dụng và chỉnh sửa cho phù hợp với các cộng đồng ở đô thị.

Việc lồng ghép CVCA vào quy trình phân tích được thực hiện vào giai đoạn đầu của một chu kỳ dự án, từ đó kết quả phân tích có thể được sử dụng trong thiết kế dự án. Điều này nên được áp dụng ngay cả khi mục tiêu của dự án là xây dựng một dự án ứng phó biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng hay là lồng ghép hoạt động ứng phó vào một dự án phát triển (xem trang 23 để biết thêm chi tiết). Cũng có thể sử dụng trong các giai đoạn ban đầu của việc thiết kế một chiến dịch tuyên truyền để xây dựng cơ sở bằng chứng thực tế và xác định các yếu tố đồng thuận và bất đồng.

Căn cứ theo bản chất biến động của tình trạng dễ bị tổn thương với biến đổi khí hậu, việc phân tích CVCA có thể nên được cập nhật trong suốt thời gian của một dự án. Những cách tiếp cận đề xuất có thể được lồng ghép vào hệ thống giám sát và đánh giá một dự án, để theo dõi những thay đổi về tình trạng dễ bị tổn thương do những hành động can thiệp của dự án và do sự biến đổi điều kiện khí hậu.

## Xác định quy mô và độ sâu của phân tích

Quy trình CVCA có thể được dễ dàng chỉnh sửa cho phù hợp để sử dụng và phản ánh những nhu cầu và trở ngại cụ thể. Quy trình được trình bày trong cuốn Cẩm nang này giả thiết rằng thời gian và nguồn lực là có sẵn để thực hiện một phân tích tương đối "sâu". Trong kịch bản này, mục tiêu mong muốn là đạt được một hiểu biết cụ thể về động lực của tình trạng dễ bị tổn thương của các nhóm khác nhau trong cộng đồng. Điều đó đòi hỏi sự tham gia đáng kể với cộng đồng và các bên có liên quan tại địa phương trong suốt một khoảng thời gian để thu thập thông tin, phân tích dữ liệu, kiểm nghiệm, xác nhận giá trị phân tích và sử dụng nó trong một quy trình lập kế hoạch có sự tham gia rộng rãi hơn.

Nếu nguồn lực có hạn, hoặc nếu mục tiêu là phân tích một vùng địa lý rộng lớn hơn, có thể sử dụng phương pháp lấy mẫu. Trong một ranh giới địa lý, phân tích có thể nhằm vào những cộng đồng đã được xác định là đặc biệt dễ bị tổn thương từ trước, hay lấy mẫu là những cộng đồng, đại diện cho các vùng sinh thái nông nghiệp và/hoặc có tình hình kinh tế xã hội khác nhau. Tham vấn với chính quyền địa phương và đại diện các tổ chức chính phủ là rất quan trọng trong lựa chọn các cộng đồng mục tiêu.

<sup>12</sup> Ví dụ như Ehrhart, C. et al, 2009. Biến đổi Khí hậu tác động đến con người: Lập bản đồ thể hiện các điểm có xu hướng phát sinh Biến đổi khí hậu và rủi ro..CARE, UN OCHA và Maplecroft.



Khoảng thời gian cần thiết để thực hiện một phân tích CVCA phụ thuộc vào quy mô phân tích, số lượng các bên có liên quan (các nhóm cộng đồng, hộ gia đình, cơ quan chính phủ...) và số lượng thông tin bổ sung/thứ cấp có được trong vùng mục tiêu. Tiến trình này còn phụ thuộc là phân tích có được xây dựng dựa trên những nhân tố hiện có tại cộng đồng hay không. Nếu không, sẽ cần nhiều thời gian hơn nữa để có được sự tiếp thu và tạo lập lòng tin.

Những câu hỏi và công cụ định hướng của CVCA có thể được dễ dàng lồng ghép vào những dạng phân tích khác như phân tích sinh kế, đưa ra những “lăng kính” khí hậu cho những cách tiếp cận đã được sử dụng. Điều này sẽ là đặc biệt thích hợp khi mục đích là lồng ghép thích ứng vào dự án phát triển.

## Thành lập nhóm

Những kỹ năng và kinh nghiệm chính có ích khi thành lập một nhóm nghiên cứu bao gồm:

- Kỹ năng nghiên cứu – *để nghiên cứu bối cảnh.*
- Kiến thức về biến đổi khí hậu - *để phân tích và tổng hợp thông tin khí hậu có sẵn.*
- Phân tích thể chế và chính sách - *để phân tích môi trường thuận lợi.*
- Chuyên môn khoa học – *trong ngành nông nghiệp, nước và các ngành thích hợp khác.*
- Thúc đẩy các quy trình có sự tham gia - *để tạo không khí sôi nổi và cân đối sự tham gia của mỗi người trong nhóm, giúp nhóm đi đúng hướng và tạo ra một môi trường tin cậy và cởi mở.*
- Giới và sự đa dạng - *để đảm bảo việc điều phối, dẫn dắt có tính nhạy bén về giới và sự đa dạng và để phân tích những tình trạng dễ bị tổn thương khác nhau.*
- Quản lý mâu thuẫn - *để giúp nhóm hiểu được những quan điểm và ý kiến nhiều chiều và để đi đến kết luận và/hoặc sự đồng thuận.*
- Phòng vấn định tính - *để tập trung lắng nghe và khơi gợi những phản ánh sâu hơn hoặc những thông tin bổ sung.*
- Kỹ năng viết - *để trình bày một luận cứ thuyết phục, rõ ràng và thẳng thắn cho các đối tượng khán giả khác nhau để đưa chiến lược ứng phó vào trong các dự án khác hoặc các hoạt động mới.*

Khi lập kế hoạch cho một CVCA, điều quan trọng là lựa chọn một nhóm phân tích với chuyên môn đa dạng. Một nhóm cán bộ với nhiều chuyên môn khác nhau sẽ phù hợp hơn để thực hiện phân tích tổng thể. Để đảm bảo có thể tiếp cận tốt đối với cộng đồng và để tăng lòng tin trong nghiên cứu thực địa, nhóm này cần bao gồm những người hiểu rõ địa bàn làm việc, ví dụ như đại diện các cơ quan phi chính phủ hoặc các tổ chức dựa vào cộng đồng. Trưởng nhóm cần nhận ra một số người có những ảnh hưởng nhất định đến kết quả nghiên cứu.

Để xác định những thành viên tiềm năng của nhóm, sẽ rất hữu ích nếu có danh sách các tổ chức ở địa phương (xem trang 15). Lý tưởng nhất là trong nhóm có đại diện của chính quyền địa phương, bộ phận quy hoạch hoặc hành chính, hay cả từ các cơ quan chức năng như nông nghiệp hay thủy lợi. Điều này sẽ tăng năng lực làm chủ của địa phương, cũng như tăng trách nhiệm giải trình cho những hành động tiếp theo dựa trên kết quả của hoạt động hiện tại. Nó cũng tạo điều kiện thuận lợi để liên kết các bên cung cấp dịch vụ với nhóm người dễ bị tổn thương vốn dĩ không có cơ hội để liên hệ với những tổ chức đó trong điều kiện thông thường.

## Cân bằng nghiên cứu với học hỏi

Liên hệ với những khái niệm và cách tiếp cận cho sự phát triển có sự tham gia, cũng như nghiên cứu hành động có sự tham gia, những người áp dụng CVCA phải cẩn thận tránh rơi vào tình trạng đi “khai thác” quá nhiều. Mặc dù người sử dụng có thể hoạt động chính trong công tác nghiên cứu, người đó cũng phải là một người điều hành dẫn dắt: đối thoại, trao đổi các quan điểm, ý kiến và để học tập. Quy trình CVCA là một cơ hội để thu thập thông tin giá trị, nhưng đây cũng là cơ hội cho phép các bên có liên quan học hỏi những vấn đề hoàn toàn mới hoặc tiềm ẩn. Lý tưởng nhất là việc học tập này được tiến hành theo hướng hành động mà nhờ nó các cộng đồng (hoặc những người khác) đưa ra cam kết hướng tới thích ứng với biến đổi khí hậu. Việc dẫn dắt phân tích giữa các thành viên trong một nhóm sẽ giúp nhóm đó có thể tự thực hiện lại phân tích trong tương lai và tạo động lực cho quá trình học tập.

# Thực hành Phân tích

Được xây dựng trên khung CBA của CARE, quy trình CVCA sử dụng một chuỗi những câu hỏi mang tính dẫn dắt để phân tích thông tin ở cấp độ quốc gia, chính quyền địa phương/cộng đồng địa phương và cấp hộ gia đình/cá nhân. Ý tưởng ở đây là kết hợp thông tin thu được tại các cấp độ khác nhau sử dụng các công cụ khác nhau vào những câu hỏi dẫn dắt này. Với những thông tin đó, những người sử dụng phải là người có đủ khả năng để đưa ra những kết luận về năng lực thích ứng của cộng đồng mục tiêu và để thiết kế các hoạt động can thiệp thích hợp để hỗ trợ cho hoạt động thích ứng.

Bảng dưới đây trình bày những câu hỏi dẫn dắt và công cụ đề xuất để thu thập và phân tích dữ liệu.

## Cấp quốc gia

<b>Câu hỏi hướng dẫn</b> <b>Cấp quốc gia</b>	
<b>Sinh kế có khả năng chống chịu và phục hồi</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Chính quyền có giám sát và phân tích những thông tin khí hậu hiện tại và tương lai có liên quan đến sinh kế hay không?</li><li>• Nếu có, thông tin này có được phổ biến không? Bằng cách nào? Cho ai?</li><li>• Những tác động của biến đổi khí hậu có thể quan sát được và dự báo đối với cấp quốc gia là gì?</li><li>• Nhóm sinh kế hay ngành kinh tế nào là dễ bị tổn thương nhất đối với biến đổi khí hậu?</li><li>• Biến đổi khí hậu có được lồng ghép vào trong chính sách ngành có liên quan không?</li><li>• Biến đổi khí hậu có được lồng ghép vào chiến lược xóa đói giảm nghèo và/hoặc các chính sách và chương trình phát triển khác không?</li></ul>
<b>Giảm nhẹ rủi ro thiên tai</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Những hiểm họa lớn nhất có và không liên quan đến khí hậu mà quốc gia đang phải đối mặt là gì?</li><li>• Những khu vực nào dễ bị tổn thương?</li><li>• Những hiểm họa có thể thay đổi theo thời gian như thế nào dưới tác động của biến đổi khí hậu?</li><li>• Chính phủ có giám sát và phân tích thông tin rủi ro thiên tai không?</li><li>• Nếu có, thông tin này có đang được phổ biến hay không? Bằng cách nào? Cho ai?</li><li>• Chính phủ có tham gia vào việc hoạch định và thực hiện quản lý rủi ro thiên tai hay không? Nếu có, bộ và/hoặc cơ quan chính phủ nào tích cực tham gia?</li><li>• Biến đổi khí hậu có được lồng ghép vào việc hoạch định quản lý rủi ro thiên tai không?</li><li>• Hệ thống cảnh báo sớm (EWS) có được thiết lập ở cấp độ quốc gia không?</li><li>• Chính phủ có năng lực để ứng phó với thiên tai không?</li><li>• Cơ quan nào khác tham gia vào quản lý rủi ro thiên tai ở cấp độ quốc gia?</li></ul>

<p><b>Tăng cường năng lực</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cơ quan nào tham gia vào nghiên cứu, lập kế hoạch và thực hiện việc ứng phó?</li> <li>• Những cơ quan nào quan trọng nhất trong việc hỗ trợ hay cản trở việc thích ứng với biến đổi khí hậu?</li> <li>• Chính phủ có năng lực để giám sát và phân tích thông tin về rủi ro khí hậu hiện tại và tương lai không?</li> <li>• Những cơ chế để phổ biến thông tin hiện có?</li> <li>• Chính phủ có một cơ cấu nào phù hợp để thực thi nhiệm vụ lồng ghép thông tin khí hậu vào những chính sách có liên quan không?</li> <li>• Thông tin này hiện có đang được lồng ghép vào các chính sách có liên quan không?</li> <li>• Những chính sách quốc gia có được đưa xuống cấp vùng và địa phương không? Chính phủ có sẵn sàng đáp ứng những ưu tiên của địa phương không?</li> <li>• Nguồn lực có được phân bổ để thực hiện những chính sách liên quan đến thích ứng không? Kinh phí là bao nhiêu? Nguồn lực này từ đâu tới?</li> <li>• Năng lực hiện tại và nhu cầu nguồn lực và/hoặc thiếu hụt nguồn lực cho thích ứng biến đổi khí hậu là gì?</li> <li>• Những năng lực mới cần có để đối phó với hoàn cảnh thay đổi do biến đổi khí hậu?</li> </ul>
<p><b>Giải quyết những nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các bên có trách nhiệm xây dựng chính sách và chương trình về biến đổi khí hậu có thể hiện hiểu biết về mối liên hệ giữa đói nghèo và tình trạng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu hay không?</li> <li>• Các bên có trách nhiệm xây dựng chính sách và chương trình về biến đổi khí hậu có nhận ra tình trạng dễ bị tổn thương đặc biệt của phụ nữ và các nhóm bị lệ hóa trong xã hội đối với biến đổi khí hậu?</li> <li>• Những kiến thức và sự nhận biết nói trên có được phản ánh trong chính sách hay quá trình thực hiện chương trình hay không? Những chính sách và chương trình có hỗ trợ trao quyền cho nhóm dễ bị tổn thương hay không?</li> <li>• Những nhóm dễ bị tổn thương có được ủng hộ ở cấp quốc gia không?</li> <li>• Xã hội dân sự có tham gia vào lập kế hoạch thích ứng hay không?</li> </ul>

## Công cụ phân tích

### Nghiên cứu thứ cấp

Trước khi bắt đầu công việc ở cộng đồng, điều quan trọng là biết được bức tranh tổng thể. Thông tin khoa học về biến đổi khí hậu nói chung rất dễ dàng có được ở tầm quốc gia. Điều này có thể giúp xác định những cú sốc và căng thẳng liên quan đến khí hậu nào có thể tác động lên cộng đồng. Cũng quan trọng để biết thông tin nào là có sẵn và được xử lý lại để được quan tâm, thích đáng và dễ hiểu hơn cho cộng đồng.

Những nguồn thông tin hữu ích có thể là:

- Truyền thông quốc gia cho Công ước khung về Biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc (UNFCCC).
- Báo cáo của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC).
- Tài liệu của Chương trình hành động quốc gia về thích ứng (NAPA).
- Tài liệu của Chương trình hành động quốc gia chống lại hạn hán và sa mạc hóa (NAP).
- Tạp chí chuyên ngành và hàn lâm

- Số liệu khí tượng về xu thế khí hậu hiện tại.
- Dự báo về mùa vụ.
- Bản đồ địa hình, vùng sinh thái nông nghiệp, cơ sở hạ tầng...
- Tổng điều tra dân số quốc gia và số liệu đói nghèo.

Phần lớn những tài liệu này có thể được tìm thấy trên Internet và qua hệ thống dịch vụ khí tượng thủy văn.

#### THÔNG TIN BỔ SUNG

Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC) xuất bản báo cáo đánh giá, trong đó tóm tắt các thông tin về khoa học Biến đổi khí hậu, giảm thiểu, tác động và thích ứng: <http://www.ipcc.ch/>

Truyền thông quốc gia của UNFCCC có thể tải từ trang web: [http://unfccc.int/national\\_reports/non-annex\\_i\\_natcom/submitted\\_natcom/items/653.php](http://unfccc.int/national_reports/non-annex_i_natcom/submitted_natcom/items/653.php)

Trang web của UNFCCC cũng có bản NAPAs hoàn chỉnh và có thể tải từ địa chỉ: <http://unfccc.int/adaptation/napas/items/4585.php>

Viện Tài nguyên Thế giới (WRI) đưa các số liệu thống kê cấp nhà nước về biến đổi khí hậu và năng lượng tại: <http://earthtrends.wri.org/#>

Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) và Trường Địa lý và Môi trường – Đại học Oxford đưa ra các nghiên cứu cấp nhà nước về quan sát khí hậu và chiếu đa mô hình cho 52 nước đang phát triển tại địa chỉ: <http://country-profiles.geog.ox.ac.uk/>

Chiến lược Liên hợp quốc về giảm rủi ro thiên tai (UNISDR) cung cấp thông tin hữu ích về xu hướng thiên tai và giảm rủi ro thiên tai tại địa chỉ: <http://www.unisdr.org/>

## Lập bản đồ các cơ quan tham gia thực hiện

Bài tập lập bản đồ các cơ quan tham gia rất có ích trong việc giúp xác định mức độ hoạt động ở tầm quốc gia. Trong quá trình phân tích cần xem xét các vấn đề chính như sau:

- Cơ quan nào (chính phủ, phi chính phủ và cấp cơ sở) đang tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu?
- Có những chính sách hoặc chiến lược nào hướng dẫn hoạt động của các tổ chức này?
- Họ có những hoạt động gì liên quan, phù hợp với thích ứng?
- Họ có chức năng giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu không?
- Mức độ ảnh hưởng của cơ quan trong quá trình thực hiện biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu?
- Mối quan hệ của họ với các tổ chức khác?
- Điểm mạnh và điểm yếu của tổ chức?

Việc phân tích các cơ quan giúp có được các thông tin hỗ trợ cho việc xác định phạm vi lập kế hoạch phân tích chính sách và nhằm xác định các cơ quan tham gia chủ chốt nhằm tiến hành những đợt khảo sát tiếp theo.



## Phân tích chính sách

Quyết định của chính quyền trung ương có tác động rất lớn đến khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của các cộng đồng. Các chính sách trong các lĩnh vực như quản lý nước, nông nghiệp, y tế, cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế có thể tạo điều kiện thuận lợi hoặc ngăn cản quá trình thích ứng. Vấn đề biến đổi khí hậu có thể lồng ghép vào các chính sách này nhằm giúp tăng cường năng lực thích ứng cho các cấp từ trung ương đến địa phương. Đôi khi một số chính sách hiện có tạo cơ hội giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu – miễn là có đủ năng lực, vật lực và động cơ chính trị để thực hiện.

Hiểu được các động lực nói trên và cách thức chúng ảnh hưởng đến năng lực thích ứng với khí hậu của chính quyền địa phương/cộng đồng và của hộ gia đình/cá nhân là rất quan trọng. Do đó, quá trình CVCA phải phân tích được các chính sách có liên quan, tập trung vào việc lồng ghép biến đổi khí hậu vào các chính sách đó và những thuận lợi và khó khăn nhằm hỗ trợ các cộng đồng mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu

## Phỏng vấn những người cung cấp thông tin chủ chốt

Thông thường các văn kiện chính sách thường đưa ra một kịch bản khá lạc quan, tương đối khác với thực tế. Do đó, việc trao đổi với người cung cấp thông tin chủ chốt sẽ rất hữu ích, họ có thể cung cấp thông tin và phân tích việc thực hiện các chính sách có liên quan. Chú ý rằng những người cung cấp tin này có thể không muốn tiết lộ danh tính.

Những người cung cấp thông tin chủ chốt ở cấp quốc gia có thể là:

- Những người tham gia xây dựng các NAPA hoặc các chính sách và kế hoạch về biến đổi khí hậu khác
- Những người tham gia xây dựng hoặc thực hiện các chính sách quản lý rủi ro thiên tai
- Những người có quyền ra quyết định trong các ngành hoạt động liên quan như nước, nông nghiệp, phát triển kinh tế, vv
- Đại diện các tổ chức dân sự đang tham gia vào quá trình vận động chính sách về các vấn đề quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên và/hoặc là lĩnh vực quyền cho những người dễ bị tổn thương.
- Đại diện các cơ quan tài trợ
- Các chuyên gia nghiên cứu chính sách và chuyên môn trong các ngành có liên quan



## Cấp chính quyền/cộng đồng địa phương

<b>Câu hỏi hướng dẫn</b> <b>Cấp chính quyền/cộng đồng địa phương</b>	
<b>Sinh kế có khả năng chống chịu và phục hồi</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Có thông tin cụ thể về dự báo khí hậu không?</li> <li>• Nếu có, tác động của biến đổi khí hậu lên khu vực và/hoặc vùng sinh thái có thể quan sát được và dự báo là gì?</li> <li>• Các cơ quan địa phương có được tiếp cận tới thông tin về rủi ro khí hậu hiện tại và tương lai hay không?</li> <li>• Những nhóm sinh kế hoặc ngành kinh tế nào là dễ bị tổn thương nhất đối với biến đổi khí hậu?</li> <li>• Địa phương có kế hoạch hay chính sách nào nhằm hỗ trợ các mô hình/ hoạt động sinh kế có khả năng chống đỡ và phục hồi không?</li> <li>• Chính quyền địa phương và cán bộ hiện trường của các NGO có hiểu rõ về rủi ro khí hậu và ủng hộ và thúc đẩy các chiến lược nhằm thích ứng với những rủi ro này hay không?</li> </ul>
<b>Giảm nhẹ rủi ro thiên tai</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Những hiểm họa khí hậu hoặc phi khí hậu nào là nghiêm trọng nhất mà khu vực và/hay vùng sinh thái đó đang phải đối mặt?</li> <li>• Những hiểm họa này thay đổi theo thời gian dưới tác động của biến đổi khí hậu như thế nào?</li> <li>• Những nhóm người nào trong cộng đồng dễ bị tổn thương nhất đối với biến đổi khí hậu?</li> <li>• Các cơ quan địa phương có tiếp cận được thông tin về thiên tai hay không?</li> <li>• Địa phương có thực hiện những kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai không?</li> <li>• Các hệ thống cảnh báo sớm có sẵn có tại địa phương không?</li> <li>• Chính quyền địa phương có đủ năng lực để ứng phó với thiên tai hay không?</li> <li>• Cơ quan khác nào đang tham gia trong lĩnh vực phòng chống hậu quả thiên tai ở địa phương?</li> </ul>
<b>Xây dựng năng lực</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Những cơ quan nào (chính phủ và phi chính phủ) đang tham gia nghiên cứu, lập kế hoạch và thực hiện công việc liên quan đến thích ứng biến đổi khí hậu?</li> <li>• Cơ quan nào đóng vai trò quan trọng nhất trong việc thúc đẩy hoặc cản trở quá trình thích ứng biến đổi khí hậu?</li> <li>• Liệu các cơ quan tại địa phương (chính phủ và phi chính phủ) có đủ năng lực để giám sát và phân tích thông tin về rủi ro khí hậu hiện tại và tương lai hay không?</li> <li>• Địa phương có cơ chế phổ biến những thông tin này không?</li> <li>• Các cơ quan của địa phương có đủ năng lực để lập kế hoạch và thực hiện hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu hay không?</li> <li>• Có phân bổ nguồn lực nào để thực hiện các chính sách liên quan đến thích ứng hay không? Kinh phí là bao nhiêu? Nguồn được lấy từ đâu?</li> <li>• Năng lực thực hiện hiện nay và nhu cầu nguồn lực và/hay các khó khăn trong quá trình thích ứng với biến đổi khí hậu là gì?</li> <li>• Cần thêm năng lực gì để đáp ứng với thực tế luôn thay đổi do biến đổi khí hậu gây ra?</li> </ul>
<b>Giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Những nhóm xã hội nào trong cộng đồng dễ bị tổn thương nhất do biến đổi khí hậu?</li> <li>• Quy trình lập kế hoạch ở địa phương có sự tham gia hay không?</li> <li>• Phụ nữ và các nhóm không theo kịp quá trình phát triển có tiếng nói trong quy trình lập kế hoạch ở địa phương hay không?</li> <li>• Các chính sách của địa phương có tạo điều kiện tiếp cận và quản lý các nguồn sinh kế thiết yếu cho tất cả mọi người không?</li> <li>• Những yếu tố nào khác cản trở khả năng thích ứng của những nhóm dễ bị tổn thương nhất? Những cộng đồng và nhóm người dễ bị tổn thương nhất có bất kỳ ảnh hưởng gì lên những yếu tố này không?</li> </ul>



## Công cụ phân tích

### Nghiên cứu thứ cấp

Thúc đẩy viên cần có hiểu biết về chiến lược sinh kế, hoàn cảnh kinh tế - xã hội, động lực và cơ cấu chính quyền địa phương tại các cộng đồng mục tiêu nhằm hỗ trợ cho công tác hiện trường được thuận lợi và nhằm xác định các nhóm trọng tâm trong cộng đồng.

Nguồn thứ cấp cho thông tin cấp cộng đồng có thể bao gồm:

- Báo cáo đánh giá của các tổ chức NGO hoặc cơ quan của Liên hợp quốc.
- Đánh giá hoạt động ứng phó đối với thiên tai trước kia.
- Các chương trình giám sát tình trạng dễ bị tổn thương (ví dụ Hệ thống cảnh báo sớm nạn đói (FEWS-Net).
- Những báo cáo rà soát về môi trường cho khu vực đó.
- Văn kiện của chính phủ về chiến lược xóa đói giảm nghèo, kế hoạch phát triển, số liệu thống kê chính thức, v.v
- Tham vấn với các cơ quan (chính phủ và phi chính phủ) làm việc trong khu vực đó.
- Những dự báo về mùa vụ.

### Phân tích chính sách:

Tùy thuộc vào mức độ phân cấp của việc ra quyết định trong một quốc gia cụ thể, các chính sách hoặc kế hoạch cấp địa phương có tầm quan trọng trong việc xác định năng lực thích ứng của các hộ gia đình và cá nhân dễ bị tổn thương. Các kế hoạch cấp vùng, huyện và/hoặc các chiến lược của từng lĩnh vực có thể cho biết các thông tin hữu ích về các ưu tiên của chính quyền địa phương. Hơn thế nữa, tiến trình xây dựng các chính sách và chiến lược này cho thấy rõ hơn về mức độ tham gia của những người dễ bị tổn thương trong việc xác định các ưu tiên đó. Tình trạng thực hiện các chính sách có thể cung cấp thông tin có ích về các khó khăn về nguồn lực và năng lực mà các cơ quan thực hiện của địa phương đang gặp phải.

### Lập bản đồ thể chế

Các cơ quan tham gia thực hiện đóng vai trò rất quan trọng trong việc hỗ trợ hoặc cản trở khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của người dân. Một phương pháp rất tốt để có thể xác định cụ thể hơn cơ quan nào đóng vai trò quan trọng nhất đối với người dân trong các cộng đồng mục tiêu là lập bản đồ các cơ quan tham gia. Bài tập này nhằm trả lời những câu hỏi sau:

- Những cơ quan nào (chính phủ, phi chính phủ và tổ chức dựa vào cộng đồng) liên quan trong giải quyết những vấn đề then chốt liên quan đến biến đổi khí hậu.
- Họ làm gì?
- Họ làm ở đâu?
- Họ tương tác với nhóm mục tiêu như thế nào?
- Điểm nào bị chổng chéo với các tổ chức khác?
- Năng lực còn thiếu sót gì?
- Một số tổ chức có thể làm cản trở đến công việc của tổ chức khác như thế nào?
- Kế hoạch làm việc dài hạn của họ trong khu vực là gì?
- Những thế mạnh và hạn chế của các tổ chức là gì<sup>13</sup>?
- Mức độ ảnh hưởng của tổ chức tới quá trình lập kế hoạch và thực hiện biện pháp thích ứng biến đổi khí hậu là gì?

13 CARE, 2002. Công cụ Đánh giá An ninh Sinh kế cho người thực hành.

Bài tập lập bản đồ giúp xác định các cơ quan tổ chức mà chúng ta phải thu hút sự tham gia của họ vào quá trình CVCA, xác định những tổ chức đồng minh hoặc cản trở trong việc giải quyết tình trạng dễ bị tổn thương tại cấp cộng đồng.

### **Phỏng vấn những người cung cấp thông tin chủ chốt**

Người cung cấp thông tin chủ chốt có thể giúp chúng ta hiểu một cách thấu đáo về cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương và tình hình thực hiện chính sách và chương trình của địa phương đó. Thông qua các cuộc phỏng vấn với các cán bộ chủ chốt, chúng ta cũng có thể tìm các vấn đề về quyền lực trong nội bộ và giữa các cộng đồng và các bên tham gia. Chú ý rằng những người cung cấp tin này có thể không muốn tiết lộ danh tính để có thể trao đổi cởi mở hơn.

Những người cung cấp thông tin chủ chốt tại cấp chính quyền địa phương/cộng đồng có thể là:

- Cán bộ lãnh đạo địa phương (chủ tịch, thị trưởng, đại diện được bầu cử vv).
- Đại diện các tổ chức cộng đồng (CBO) như nhóm nông dân, ban nước sạch và vệ sinh môi trường, nhóm tiết kiệm tín dụng, v.v...
- Đại diện các nhóm phụ nữ hoặc các nhóm dựa trên quyền khác.
- Đại diện các NGO đang hoạt động trong các chương trình và hoạt động vận động chính sách tại vùng mục tiêu
- Viện nghiên cứu hoạt động tại vùng mục tiêu



#### **THÔNG TIN BỔ SUNG**

Bộ Công cụ Đánh giá an ninh sinh kế của CARE có nhiều hướng dẫn bổ ích về kỹ thuật đánh giá lập kế hoạch, phỏng vấn người đưa tin chủ chốt vv: [http://www.proventionconsortium.org/themes/default/pdfs/CRA/HLSA2002\\_meth.pdf](http://www.proventionconsortium.org/themes/default/pdfs/CRA/HLSA2002_meth.pdf)

Viện Nghiên cứu phát triển: website "Livelihoods Connect" có một số đường dẫn tới một số công cụ hữu ích cho phân tích chính sách và thể chế: [http://www.livelihoods.org/info/info\\_toolbox.html](http://www.livelihoods.org/info/info_toolbox.html)

Bộ công cụ tuyên truyền của Tearfund trong đó đưa ra rất nhiều bộ công cụ khác nhau nhằm nghiên cứu và phân tích bối cảnh trên toàn quốc: [http://tilz.tearfund.org/webdocs/Tilz/Roots/English/Advocacy%20toolkit/Advocacy%20toolkit\\_E\\_Part%20C\\_2\\_Research%20and%20analysis.pdf](http://tilz.tearfund.org/webdocs/Tilz/Roots/English/Advocacy%20toolkit/Advocacy%20toolkit_E_Part%20C_2_Research%20and%20analysis.pdf)

Kích thích để tạo ra thay đổi: Bộ Công cụ cho các Tổ chức NGO châu Phi bao gồm các hướng dẫn về công cụ tuyên truyền, trong đó có phân tích các bên liên quan: [http://www.fern.org/media/documents/document\\_3914\\_3917.pdf](http://www.fern.org/media/documents/document_3914_3917.pdf)

## Cấp hộ gia đình/cá nhân

<b>Câu hỏi hướng dẫn</b> <b>Cấp hộ gia đình/cá nhân</b>	
<b>Sinh kế có khả năng chống chịu và phục hồi</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Những nguồn vốn sinh kế quan trọng nhất của các nhóm xã hội khác nhau trong cộng đồng là gì?</li> <li>Những thay đổi gì về khí hậu mà cộng đồng quan sát được? Cách dự báo thời tiết truyền thống có hiệu quả không?</li> <li>Các chiến lược ứng phó nào đang được thực hiện nhằm giảm bớt sốc và căng thẳng khí hậu?</li> <li>Người dân có xây dựng và sử dụng thông tin khí hậu để lập kế hoạch không?</li> <li>Các hộ nông dân có áp dụng các thực hành nông nghiệp chống chịu với khí hậu hay không?</li> <li>Các hộ gia đình có đa dạng nguồn thu nhập không? Trong đó có hoạt động phi nông nghiệp không?</li> <li>Người dân có lập kế hoạch và đầu tư cho tương lai để phòng chống rủi ro hay không?</li> </ul>
<b>Giảm nhẹ rủi ro thiên tai</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Những hiểm họa khí hậu lớn nhất đang phải đối mặt là gì? Các hiểm họa không liên quan đến khí hậu?</li> <li>Hiểm họa thay đổi như thế nào theo thời gian dưới sự tác động của biến đổi khí hậu?</li> <li>Các hộ gia đình có nguồn dự trữ lương thực và vật tư nông nghiệp bảo đảm không?</li> <li>Các hộ gia đình có khu vực trú ẩn an toàn không?</li> <li>Tài sản thiết yếu có được bảo vệ khỏi hiểm họa không?</li> <li>Người dân có được sử dụng hệ thống cảnh báo các hiểm họa khí hậu sớm không?</li> <li>Người dân có phương tiện di chuyển để tránh được nguy hiểm trong trường hợp xảy ra hiểm họa hay không?</li> </ul>
<b>Xây dựng năng lực</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có mạng lưới an ninh kinh tế và xã hội cho các hộ gia đình không?</li> <li>Có dịch vụ tài chính cho các hộ gia đình hay không?</li> <li>Người dân có kiến thức và kỹ năng áp dụng chiến lược thích ứng với khí hậu hay không?</li> <li>Người dân có được tiếp cận tới thông tin dự báo mùa vụ và thông tin khác về khí hậu không?</li> </ul>
<b>Giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phụ nữ và nam giới có làm việc cùng nhau để giải quyết các khó khăn, thách thức hay không?</li> <li>Các hộ gia đình có kiểm soát được nguồn tạo thu nhập thiết yếu của họ không?</li> <li>Phụ nữ và các nhóm bị lề hóa có quyền bình đẳng trong tiếp cận thông tin, được cung cấp kỹ năng và các dịch vụ không?</li> <li>Phụ nữ và các nhóm bị lề hóa có quyền bình đẳng tiếp cận các nguồn lực không?</li> <li>Có những yếu tố xã hội, chính trị hoặc kinh tế khác làm cho một số đối tượng nhất định trong cộng đồng dễ bị tổn thương hơn những người khác không?</li> <li>Những nhóm người dễ bị tổn thương nhất có bất kỳ ảnh hưởng gì lên những yếu tố này không?</li> </ul>



Những người nông dân trên vườn nổi ở làng Chadra ở Bangladesh.

## Công cụ phân tích

### Nghiên cứu thứ cấp

Để lập kế hoạch thực địa có hiệu quả, giảm bớt áp lực lên cộng đồng khi có nghiên cứu và nhiều đoàn đánh giá, một điều quan trọng là xem xét, nghiên cứu những thông tin đã có sẵn.

Nguồn thông tin về sinh kế có thể bao gồm:

- Báo cáo đánh giá của các NGO hoặc các cơ quan của Liên hợp quốc
- Nghiên cứu cơ bản và/hoặc các báo cáo đánh giá của các chương trình/dự án
- Chương trình giám sát tình trạng để bị tổn thương (ví dụ Hệ thống cảnh báo sớm nạn đói – FEWS-Net)
- Đánh giá sau thiên tai
- Tham vấn với các cơ quan (chính phủ và phi chính phủ) hoạt động tại địa phương
- Bản đồ địa chất, vùng nông nghiệp sinh thái, cơ sở hạ tầng,....

Trong một số trường hợp, nhiều câu hỏi được trả lời thông qua các nguồn thông tin thứ cấp, tuy nhiên các thông tin này cần phải có xác nhận của cán bộ địa phương. Có được thông tin cơ bản sẽ giúp cho việc thực địa tập trung vào những vấn đề về ĐĐKH. Trong nhiều trường hợp, có rất ít thông tin từ hộ gia đình/ cá nhân, do vậy, cần tiến hành hoạt động phân tích có sự tham gia sâu hơn để hiểu rõ hơn về tình trạng dễ bị tổn thương.

### Công cụ có sự tham gia

Nghiên cứu thứ cấp được bổ sung bằng việc học hỏi tập thể sử dụng những công cụ có sự tham gia và qua trao đổi cụ thể trong các nhóm được khảo sát.

Thông thường nhóm được khảo sát gồm 5-12 người được chọn làm đại diện cho các loại hình sinh kế khác nhau và/hoặc các nhóm dễ bị tổn thương trong cộng đồng. Một nhóm được khảo sát có thể lựa chọn thành viên tùy theo độ tuổi và giới tính (ví dụ nữ vị thành niên hoặc phụ nữ trung niên, hoặc nam thanh niên đã có gia đình), hay theo một số đặc điểm chung khác (ví dụ người có bệnh kinh niên, hoặc hội viên hội nông dân). Tối thiểu là chia thành các buổi thảo luận riêng với phụ nữ và nam giới để từ đó những người tham gia có thể trao đổi cởi mở hơn.



Các công cụ có sự tham gia được thiết kế nhằm tìm kiếm và thu thập thông tin để sau đó được phân tích kỹ hơn qua thảo luận bán cấu trúc. Công cụ có sự tham gia chỉ đóng vai trò định hướng; trong quá trình thực địa, cần cụ thể hóa bộ công cụ tùy theo hoàn cảnh cụ thể và mục tiêu phân tích. Tương tự, số lượng công cụ được sử dụng sẽ tùy thuộc vào thời gian và nguồn kinh phí dành cho thực địa.

Nhằm tạo điều kiện để mọi người tham gia và cân đối giữa học hỏi và thu thập thông tin, kỹ năng thúc đẩy tốt là rất quan trọng. Phần Hướng dẫn thực địa ở cuối cuốn Sổ tay này hướng dẫn chi tiết và một số lưu ý trong quá trình sử dụng công cụ khảo sát có sự tham gia cũng như các hình thức thảo luận nhóm với các nhóm khảo sát.

Hướng dẫn thực địa		Mục đích
1	<b>Mẹo thúc đẩy thảo luận</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn lập kế hoạch và chuẩn bị đi thực địa</li> <li>Hướng dẫn chung nhằm thúc đẩy hiệu quả</li> </ul>
2	<b>Bản đồ hiểm họa</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Để làm quen với cộng đồng và để biết về cảm nhận của các nhóm khác nhau trong cộng đồng như thế nào về địa phương mình</li> <li>Để xác định các nguồn tạo thu nhập trong cộng đồng, những ai được quyền tiếp cận và quản lý chúng</li> <li>Để xác định các khu vực và nguồn lực bị thiên tai đe dọa</li> <li>Để phân tích những thay đổi của hiểm họa và lập kế hoạch để giảm thiểu rủi ro</li> </ul>
3	<b>Lịch mùa vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Để xác định thời kỳ căng thẳng, hiểm họa, bệnh dịch, nạn đói nợ nần, khả năng bị tổn thương, v.v.</li> <li>Để hiểu về sinh kế và các chiến lược ứng phó</li> <li>Để phân tích những thay đổi trong các hoạt động mang tính thời vụ</li> <li>Để đánh giá việc sử dụng thông tin về thời tiết và khí hậu trong quá trình lập kế hoạch.</li> </ul>
4	<b>Thông tin lịch sử</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Để có được một cái nhìn sâu sắc về hiểm họa trong quá khứ, những thay đổi về bản chất, cường độ và đặc điểm của hiểm họa</li> <li>Để giúp người dân nhận thức được xu hướng thay đổi của chúng theo thời gian</li> <li>Để đánh giá phạm vi phân tích rủi ro, lập kế hoạch và đầu tư cho tương lai.</li> </ul>
5	<b>Ma trận về tình trạng dễ bị tổn thương</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Để xác định các thiên tai có tác động nghiêm trọng nhất tới nguồn tạo thu nhập chính</li> <li>Để xác định nguồn tạo thu nhập nào là dễ bị tổn thương nhất</li> <li>Để xác định chiến lược đối phó đang được sử dụng hiện nay để giải quyết các vấn đề về hiểm họa đã được xác định</li> </ul>
6	<b>Sơ đồ Venn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Để hiểu được những cơ quan tổ chức nào là quan trọng nhất đối với cộng đồng</li> <li>Để phân tích sự tham gia của các nhóm khác nhau trong quy trình lập kế hoạch địa phương</li> <li>Để đánh giá sự tiếp cận tới các dịch vụ và tính sẵn có của các mạng lưới an sinh xã hội.</li> </ul>



## Tổng hợp và phân tích dữ liệu

Sau khi hoàn thành công việc thực địa, nhóm nghiên cứu sẽ xem lại thông tin đã thu thập để xác định xem có bị thiếu thông tin so với yêu cầu hay không. Nếu cần có thể tiến hành phỏng vấn bổ sung để thu thập thêm thông tin.

Các nhóm đi thực địa cùng một khu vực nên trao đổi với nhau khi phân tích thông tin thu được. Việc so sánh kết quả giữa những nhóm khác nhau trong cộng đồng là một phần quan trọng của quy trình để có thể hiểu rõ hơn về tình trạng dễ bị tổn thương. Qua quá trình phân tích, những bất bình đẳng vốn từ trước đến nay chưa được nhận ra có thể được phát hiện. Từ đó nhóm sẽ xác định thêm liệu có cần tiến hành trao đổi hoặc phỏng vấn thêm các nhóm dễ bị tổn thương để hiểu đầy đủ về năng lực của cộng đồng hoặc hộ gia đình.

Sau khi phân tích xong thông tin của từng cộng đồng cụ thể, các nhóm đi khảo sát ở nhiều cộng đồng khác nhau nên gặp gỡ nhằm xác định xu hướng, các vấn đề chung, những sự khác biệt và đánh giá toàn bộ quá trình thực hiện.

Sau đó nên kết hợp thông tin về cộng đồng với những thông tin vừa thu được do sử dụng các công cụ khảo sát để trả lời cho các câu hỏi hướng dẫn.

## Thông qua các kết quả phân tích

Sau khi hoàn thành việc phân tích sơ bộ những số liệu thu được, cần có sự thông qua của đại diện của cộng đồng đối với các kết luận của phân tích. Ở đây nên áp dụng cách tiếp cận gồm có hai bước. Bước đầu tiên là trình bày những phân tích này cho nhóm được khảo sát của cộng đồng để bảo đảm tính chính xác của các kết luận rút ra sau khi phân tích. Tiếp đó nên trình bày các kết quả này một cách rộng rãi hơn cho cộng đồng và các tổ chức tại địa phương, điều này tạo điều kiện cho các nhóm khác nhau trong cộng đồng được biết về quan điểm của nhóm kia. Cụ thể hơn là tạo cơ hội cho các nhóm khác biết về quan điểm của các nhóm đặc biệt dễ bị tổn thương trong cùng một cộng đồng. Có thể sẽ có những vấn đề tương đối nhạy cảm từ ý kiến các nhóm khác nhau đưa ra và những người điều hành cần chuẩn bị biện pháp giải quyết xung đột có thể xảy ra. Việc chia sẻ quan điểm không nên dẫn tới hậu quả về sau cho bất cứ thành viên nào trong cộng đồng. Lãnh đạo địa phương có thể giúp hướng dẫn những vấn đề này.

Trong báo cáo phân tích cuối cùng cần phản ánh ý kiến phản hồi từ các bên tham gia ý kiến.

## Phát triển lấy con người làm trung tâm

Phát triển lấy con người làm trung tâm nghĩa là xây dựng mối quan hệ với các cá nhân và cộng đồng như là cơ sở cho sự hợp tác sáng tạo nhằm hỗ trợ giải quyết những vấn đề mới – ví dụ như biến đổi khí hậu và sự thích ứng biến đổi khí hậu. Những người tham gia trong các hoạt động phát triển (ví dụ như nông dân, nhóm phụ nữ, các hộ gia đình, tổ chức NGO địa phương, chính quyền, phụ nữ, nam giới, cộng đồng) được xem là những người có hiểu biết và có khả năng để giải quyết những vấn đề của chính họ. Với những nhận định như vậy, phương pháp CVCA được xây dựng theo hướng tìm kiếm những mối quan hệ mới giữa các thiết chế vốn đã có mối quan hệ ràng buộc và từ môi trường của họ và giữa chính những người dân, chủ yếu tập trung vào việc đề cao sự nhận thức và tính sáng tạo của cộng đồng. Điều này đòi hỏi phải một quy trình có kết thúc mở và lặp đi lặp lại khi không thể dự báo trước chủ đề hay vấn đề đang nóng trong cộng đồng, nhưng người hướng dẫn cần phải quan sát một cách cẩn thận để biết được khi nào những vấn đề này có thể xuất hiện và xuất hiện dưới hình thức nào. Nói chung, yếu tố trung tâm của những hoạt động can thiệp lấy con người làm trung tâm chính là sự am tường của người thực hiện về các cộng đồng, ví dụ như hiểu rõ về những gì người dân đang thực hiện và lý do vì sao. Sự tham gia, đối với CVCA, được coi là một phương tiện giúp những người quản lý và hoạt động ở địa phương có thêm hiểu biết và sự kiểm soát các nguồn lực để nâng cao quyền lợi của tập thể và cá nhân dựa vào nội lực của chính họ và có những biện pháp thiện chí giúp đỡ họ (ví dụ, tác động lên các cơ quan có thẩm quyền như chính quyền địa phương).

Tuy nhiên, quy trình thực hiện “có sự tham gia” thường bị chi phối bởi các kế hoạch và thời gian định trước. Dưới đây xin trình bày một số hình thức tham gia. CVCA khuyến khích người sử dụng cẩm nang này cẩn thận trọng khi

quyết định lựa chọn hình thức tham gia định áp dụng và chú trọng đến những loại hình có thể trao quyền cho người tham gia.

- *Sự tham gia thụ động*: Người dân tham gia bằng cách người khác nói cho họ biết về những vấn đề đã được quyết định hoặc đã xảy ra. Thông tin chỉ được chia sẻ với các chuyên gia đến từ bên ngoài cộng đồng.
- *Sự tham gia thông qua tham khảo ý kiến*: Người dân được tham khảo ý kiến và trả lời câu hỏi. Cách này không quyết định sự tham gia này có gắn với quá trình ra quyết định và các chuyên gia cũng không có nghĩa vụ phải áp dụng ý kiến và quan điểm của người dân.
- *Sự tham gia mang tính mua bán*: Người dân tham gia để đổi lấy lương thực, tiền hoặc bất cứ hình thức trao đổi vật chất nào khác. Khi các chương trình hỗ trợ kết thúc, người dân không còn động lực duy trì công nghệ hoặc mô hình đã được chuyển giao cho họ.
- *Sự tham gia theo chức năng*: Sự tham gia được các cơ quan bên ngoài coi như là một phương tiện để đạt được các mục đích của họ, đặc biệt để giảm chi phí. Người dân tham gia bằng cách hình thành những nhóm để đáp ứng mục tiêu đã định trước.
- *Sự tham gia tương tác*: Người dân tham gia trong phân tích, xây dựng chương trình hành động và cùng nhau và cùng xây dựng hoặc củng cố các nhóm hoặc tổ chức hoạt động tại địa phương. Ở đây sử dụng các phương pháp học hỏi nhằm tìm ra những điểm chung, các nhóm tự xác định sử dụng các nguồn lực như thế nào.
- *Sự tham gia và xây dựng mối liên hệ một cách tự nguyện*: Người dân tham gia bằng cách đưa ra những sáng kiến một cách độc lập để thay đổi hệ thống. Họ xây dựng mối liên hệ với những cơ quan bên ngoài để có được tài nguyên và tư vấn kỹ thuật mà họ cần, nhưng vẫn giữ quyền kiểm soát việc sử dụng nguồn lực của mình<sup>14</sup>.

## Tài liệu hóa và phổ biến kết quả phân tích

Tài liệu hóa là một phần thiết yếu của quy trình CVCA. Nếu phân tích được sử dụng để thiết kế một dự án, việc tài liệu hóa quy trình phân tích sẽ giúp đảm bảo rõ ràng cơ sở cho các quyết định về dự án trong giai đoạn tiếp theo. Việc lồng ghép phân tích CVCA vào hợp phần Giám sát và Đánh giá của Dự án có thể hữu ích, trong đó phân tích ban đầu sẽ trở thành phân tích cơ bản của Dự án đó. Sau cùng, kiểu phân tích này có thể hữu dụng đối với các đơn vị đang hoạt động trong vùng dự án, như chính quyền địa phương, các NGO khác và chính các cộng đồng. Báo cáo CVCA cần được chia sẻ với các cơ quan hữu quan khác nhằm giúp họ lồng ghép những vấn đề thích ứng với biến đổi khí hậu vào trong công việc của họ.

Sau đây xin trình bày để cương gợi ý cho báo cáo phân tích CVCA:

### Quy trình CVCA

- Thông tin chi tiết về tổng quan quá trình thực hiện: thời gian, thành viên của nhóm phân tích, mục tiêu của phân tích, v.v.
- Lưu ý các nguồn thông tin thứ cấp và tên các người cung cấp thông tin chính (nêu tên nếu họ đồng ý, nếu không chỉ nêu số người được phỏng vấn), v.v.
- Cung cấp các chi tiết của nghiên cứu có sự tham gia: số lượng các cuộc thảo luận nhóm được khảo sát, địa điểm, số lượng và đặc điểm của người tham gia, tên và chức vụ của người hướng dẫn cuộc thảo luận, v.v.
- Mô tả quy trình thực hiện phân tích và việc thông qua các kết quả phân tích.

### Tình hình khí hậu

- Phân tích hoạt động lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu vào trong các chính sách và các chương trình có liên quan.

14 Pretty, Jules, 1995. Các loại hình tham gia. Học hỏi có sự tham gia về Nông nghiệp Bền vững trong sự phát triển thế giới, tập.23, số 8.

- Xác định các hiểm họa khí hậu hiện tại (nêu sự kiện và mức độ nghiêm trọng), khu vực chịu ảnh hưởng (quốc gia, vùng, cộng đồng).
- Mô tả cách thức biến đổi các hiểm họa khí hậu (sự kiện và mức độ nghiêm trọng) dựa trên những dự báo biến đổi khí hậu hiện nay.
- Lập thành văn bản những kinh nghiệm của cộng đồng về biến đổi khí hậu.

### **Mối liên hệ giữa sinh kế - khí hậu**

- Phân tích khả năng các chính sách hiện nay hỗ trợ sinh kế có khả năng chống đỡ và phục hồi.
- Xác định các loại hình sinh kế hoặc ngành kinh tế dễ bị tổn thương.
- Xác định các nguồn lực quan trọng đối với sinh kế và việc thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Mô tả tác động của hiểm họa khí hậu hiện tại và tương lai (kể cả trong điều kiện thay đổi hiện nay) lên các nguồn lực và sinh kế.
- Nêu rõ các chiến lược đối phó đã được xác định hiện nay, đánh giá hiệu quả và tính bền vững của chúng.

### **Biến đổi về rủi ro thiên tai**

- Phân tích rủi ro thiên tai hiện tại và tương lai (có liên quan đến khí hậu và không liên quan đến khí hậu).
- Phân tích các chính sách quản lý rủi ro thiên tai.
- Mô tả và đánh giá các hệ thống giám sát và phổ biến thông tin về rủi ro thiên tai.
- Mô tả và đánh giá năng lực cấp quốc gia, tại địa phương và cộng đồng trong việc phòng chống thiên tai, trong đó có đánh giá về những biện pháp phòng chống thiên tai trước đây.
- Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương của các hộ gia đình/cá nhân đối với hiểm họa.

### **Bối cảnh thể chế liên quan đến biến đổi khí hậu**

- Mô tả cơ cấu tổ chức chính phủ nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu.
- Mô tả và đánh giá năng lực của các tổ chức có liên quan nhằm lồng ghép các quan điểm về biến đổi khí hậu vào công việc của họ.
- Phân tích các mối liên kết giữa các chính sách quốc gia và việc thực hiện tại địa phương.
- Phân tích về phân bổ nguồn lực cho các hoạt động liên quan đến thích ứng biến đổi khí hậu cấp quốc gia và địa phương.

### **Nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương**

- Phân tích tác động của chính sách và chương trình tiếp cận và kiểm soát nguồn tạo thu nhập thiết yếu.
- Phân tích tác động của các chính sách và chương trình về phụ nữ và các nhóm bị lề hóa
- Mô tả và đánh giá sự tham gia (đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương) trong các quyết định chính sách cấp quốc gia và địa phương.
- Phân tích về sự bất bình đẳng trong các cộng đồng hoặc hộ gia đình mà làm trầm trọng thêm tình trạng dễ bị tổn thương (ví dụ việc tiếp cận các dịch vụ, kiểm soát nguồn tài nguyên, tính linh động v.v.).

Ngoài việc chia sẻ thông tin qua hình thức báo cáo, cũng có thể tổ chức một hội thảo hoặc buổi họp trình bày các kết quả với chính quyền địa phương và trung ương, cũng như các tổ chức NGO địa phương và trong nước, đặc biệt là những người không được tham gia vào phân tích này. Hình thức trình bày tốt nhất là do các đại diện cộng đồng chứng minh quyền làm chủ của mình trong tiến trình thực hiện và để cho thúc đẩy việc đối thoại giữa các cộng đồng và các bên có liên quan khác. Một lần nữa, người hướng dẫn thảo luận phải chuẩn bị biện pháp giải quyết cho các xung đột xung quanh vấn đề nhạy cảm, người hướng dẫn phải phối hợp với các cơ quan cá nhân thực hiện trong vùng dự án để có được những đối thoại mang tính xây dựng.

# Sử dụng kết quả phân tích

Những kết quả của CVCA giúp chúng ta có cái nhìn sâu vào các vấn đề chính sách và thể chế làm hạn chế khả năng của các cộng đồng dễ bị tổn thương trong việc thích ứng với biến đổi khí hậu. Kết quả CVCA cũng giúp hiểu được sự bất bình đẳng trong nội bộ các cộng đồng và hộ gia đình làm cho các nhóm hoặc những người nhất định dễ bị tổn thương hơn những người khác. Sau cùng, kết quả CVCA cũng cung cấp những ý tưởng “ban đầu” về tác động của biến đổi khí hậu đối với những người dễ bị tổn thương.

Khung Thích ứng dựa vào cộng đồng (CBA) trình bày ở trang 8 cho thấy một cái nhìn tổng quát của những yếu tố hỗ trợ cần thiết để thực hiện việc thích ứng. Để nâng cao năng lực thích ứng, cần phải tiến hành các hoạt động để đạt được các điều kiện trên. Các hoạt động có thể thông qua vận động chính sách về biến đổi khí hậu, bằng cách lồng ghép các vấn đề dễ bị tổn thương với BĐKH vào các chương trình nằm trong các ngành khác, hoặc có thể thông qua các chương trình mục tiêu về thích ứng.

## Vận động chính sách thích ứng biến đổi khí hậu

Cách tiếp cận dựa trên quyền trong hoạt động thích ứng đòi hỏi chúng ta xem lại các chính sách hiện nay và cấu trúc quyền lực nhằm giúp các nhóm người dễ bị tổn thương thích ứng với BĐKH. Những thông tin thu được từ phân tích CVCA giúp chúng ta cơ sở để thiết kế các chiến dịch vận động chính sách nhằm giải quyết các vấn đề này. Các chiến dịch này có thể ở cấp địa phương nhằm hỗ trợ quyền của những người dễ bị tổn thương đối với các nguồn vốn sinh kế. Các chiến dịch cũng có thể nhắm tới các chính sách vĩ mô vốn không hỗ trợ quá trình thích ứng biến đổi khí hậu hoặc không công nhận nhu cầu cụ thể và lựa chọn ưu tiên của các nhóm đặc biệt dễ bị tổn thương. Hoặc có thể đặt trọng tâm ở cấp quốc tế, nhấn mạnh về việc khung chính sách về biến đổi khí hậu cấp quốc tế ảnh hưởng như thế nào đến những người dễ bị tổn thương. Trong bất kỳ một trường hợp nào, phân tích CVCA giúp chúng ta xác định nhóm đồng minh và nhóm mục tiêu, quyết định các thông điệp và giúp đưa ra bằng chứng thuyết phục cho các chiến dịch truyền thông.

## Lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu vào các dự án phát triển

Lồng ghép hay “tích hợp” thích ứng với biến đổi khí hậu vào các dự án phát triển có thể tăng tính bền vững và tính hiệu quả của các biện pháp can thiệp trong các lĩnh vực như thủy lợi, nông nghiệp, sinh kế và y tế. Tác động của biến đổi khí hậu có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến thành quả phát triển đôi khi nó đã xóa sạch hoàn toàn những thành quả đạt được. Cũng như vậy, các dự án phát triển có tiềm năng tăng cường khả năng chống đỡ và phục hồi cho các cộng đồng dân cư mục tiêu với các mối đe dọa khác nhau, bao gồm cả mối đe dọa của biến đổi khí hậu, hoặc hạn chế khả năng chống đỡ và phục hồi đó nếu như không được thiết kế phù hợp.

Khi chúng ta nói về lồng ghép thích ứng ở cấp độ dự án có nghĩa là chúng ta đang mô tả một quy trình xem xét những rủi ro khí hậu đối với các dự án phát triển và điều chỉnh các hoạt động dự án nhằm giải quyết những hậu quả có thể xảy ra. Đặt giả thiết là dự án đó có một mục tiêu về xóa đói giảm nghèo, bảo đảm đời sống người dân hoặc cải thiện sức khỏe cho cộng đồng mục tiêu và những mục tiêu trên chỉ có thể đạt được và duy trì được tính bền vững khi lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu vào. Điều này là hoàn toàn khác so với một dự án thiết kế riêng cho cộng đồng “mục tiêu” trong đó mục tiêu nổi bật là giảm tình trạng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.

Lồng ghép các hoạt động ứng phó với khí hậu có thể đạt hai mục tiêu chính:

- Giảm bớt những rủi ro do biến đổi khí hậu gây ra tới các hoạt động dự án, các bên tham gia dự án và kết quả dự án; đôi khi được nhắc đến như là khả năng “chống chịu với khí hậu”.
- Đảm bảo rằng các hoạt động của dự án làm giảm tình trạng dễ bị tổn thương của nhóm đối tượng mục tiêu đối với biến đổi khí hậu, thông qua các biện pháp can thiệp được thiết kế nhằm xây dựng năng lực ứng phó với khí hậu của họ trong khi vẫn đạt được mục tiêu phát triển.

Khái niệm “chống chịu với khí hậu” chủ yếu liên quan với bảo vệ những khoản đầu tư, và là kết quả của các sáng kiến về phát triển dưới tác động của BĐKH. Điều đó làm tăng tính bền vững của dự án bằng cách phân tích những



rủi ro do biến đổi khí hậu gây nên với các hoạt động, các bên liên quan và kết quả của dự án, và bằng cách điều chỉnh thiết kế dự án hoặc kế hoạch thực hiện để giảm thiểu những rủi ro này.

Mục tiêu thứ hai của việc lồng ghép thích ứng vào các dự án giảm nghèo mà các hoạt động của dự án có thể vô tình làm tăng tình trạng dễ bị tổn thương của nhóm dân cư mục tiêu, việc điều chỉnh của hoạt động và phương pháp tiếp cận của dự án có thể có thể giúp nâng cao năng lực thích ứng. Thông qua phân tích tình trạng dễ bị tổn thương đối với biến đổi khí hậu của các nhóm mục tiêu và điều chỉnh các hoạt động dự án nhằm tối đa hóa sự đóng góp của chúng vào năng lực thích ứng, tác động của các dự án phát triển có thể được nâng cao đáng kể.

Tuy nhiên, tại một số địa bàn, việc dự đoán tác động của BĐKH có thể không chắc chắn. Khi đó, hoạt động thích ứng nên tập trung vào phương pháp tiếp cận “không hối tiếc” để tăng cường năng lực thích ứng với một loạt các kịch bản có thể xảy ra. Thật vậy, không có dự án nào được coi là hoàn toàn “chống chịu với khí hậu”. Điều tốt nhất chúng ta có thể làm là hiểu được phạm vi của những rủi ro mà dự án có thể phải đối mặt, là nỗ lực hết sức để giảm thiểu và giám sát rủi ro và thường xuyên điều chỉnh các thông số của dự án khi điều kiện thay đổi hay khi chúng ta hiểu rõ hơn về vấn đề này.

Đối với các dự án ở cộng đồng, công cụ hữu ích nhất cho việc lồng ghép thích ứng với khí hậu là CRISTAL (Community-based Risk Screening Tool – Adaptation & Livelihoods) – Công cụ Rà soát Rủi Ro dựa vào Cộng đồng - thích ứng và sinh kế. CRISTAL được thiết kế để hỗ trợ các cán bộ lập kế hoạch và quản lý dự án trong việc lồng ghép hoạt động nhằm giảm thiểu rủi ro và thích ứng với BĐKH vào các dự án sinh kế. Công cụ này được Viện Quốc tế về Phát triển bền vững (IISD) cùng hợp tác với Hiệp hội quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên (IUCN), Viện Môi trường Stockholm (SEI) và Cơ quan Hợp tác quốc tế (Intercooperation) xây dựng. Công cụ này được thiết kế nhằm giúp người sử dụng: hiểu một cách hệ thống những mối liên kết giữa các nguồn tạo thu nhập ở địa phương và những rủi ro khí hậu; đánh giá tác động của dự án lên năng lực thích ứng với khí hậu cấp cộng đồng; và điều chỉnh nhằm cải thiện tác động của dự án lên năng lực ứng phó với khí hậu. Công cụ có tính tương thích cao với CVCA. Thông tin thu được từ CVCA có thể nhập trực tiếp vào CRISTAL, công cụ này sẽ hỗ trợ phân tích mục đích của các hoạt động dự án.

Có thể tải công cụ CRISTAL từ: [www.cristaltool.org](http://www.cristaltool.org).

#### THÔNG TIN BỔ SUNG

Ngoài CRISTAL ra, còn có rất nhiều công cụ và phương pháp luận khác sẵn có để hỗ trợ việc lồng ghép thích ứng khí hậu vào các chương trình phát triển ở cả cấp độ quy hoạch chiến lược cũng như cấp độ dự án.

Xem bản tóm lược những công cụ ứng phó với khí hậu khí hậu tại: [http://www.iisd.org/pdf/2007/sharing\\_climate\\_adaptation\\_tools.pdf](http://www.iisd.org/pdf/2007/sharing_climate_adaptation_tools.pdf)

## Dự án thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng

Trong một số trường hợp, hành động mục tiêu về thích ứng có thể là cách tiếp cận tốt nhất. Dự án thích ứng dựa vào cộng đồng (CBA) là một dự án có mục tiêu rõ ràng là nhằm giảm tình trạng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu. Theo Khung thích ứng dựa vào cộng đồng, hoạt động thích ứng với khí hậu phải hướng tới nhiều mục tiêu ở các cấp độ khác nhau và kết hợp một loạt các chiến lược khác nhau. Trong các phần sau sẽ đưa ra các ví dụ về dạng hoạt động của một dự án CBA từ đó tạo tiền đề cho các “yếu tố hỗ trợ” trong quá trình thích ứng với khí hậu. Lưu ý rằng đây chỉ là ví dụ - chúng có thể không thích hợp trong mọi hoàn cảnh và không đại diện cho một tổng quan toàn diện của các loại hình hoạt động thích ứng với khí hậu. Tương tự, như đã nêu ở trên, khi chưa rõ về những hậu quả tiềm tàng của biến đổi khí hậu, cách tiếp cận tốt nhất là tập trung vào các hoạt động tăng cường năng lực thích ứng với khí hậu

### Cấp quốc gia

Các chính sách và chương trình quốc gia có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc xác định năng lực thích ứng với khí hậu cấp độ địa phương. Để các chính sách thích ứng được công bằng và hiệu quả, việc ra quyết định

về thiết kế và thực hiện các hoạt động thích ứng với khí hậu phải toàn diện và minh bạch và có sự tham gia tích cực và có ý nghĩa của các nhóm dễ bị tổn thương. Do đó, các dự án thích ứng dựa vào cộng đồng có thể và nên cố gắng ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện chính sách và chương trình liên quan đến việc thích ứng với khí hậu. Dự án CBA cũng có thể tạo thuận lợi cho việc trao đổi thông tin hai chiều giữa cấp trung ương và cấp cộng đồng nhằm bảo đảm người dân địa phương tiếp cận được thông tin cần thiết cho việc thích ứng với khí hậu và các quyết định ở cấp quốc gia phải dựa trên thực tiễn địa phương.

Ví dụ trong bảng sau về các hình thức hoạt động cấp quốc gia, trong đó có thể hỗ trợ việc ứng phó với khí hậu dựa vào cộng đồng:

<b>Tạo môi trường cho CBA hoạt động Cấp quốc gia</b>	
<b><i>Sinh kế có khả năng chống đỡ và phục hồi</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tóm tắt dữ liệu khí hậu theo định dạng dễ sử dụng</li> <li>• Phổ biến thông tin biến đổi khí hậu cho cán bộ ngành</li> <li>• Xem xét lại các chính sách ngành quốc gia bằng “lăng kính” khí hậu.</li> <li>• Lồng ghép các vấn đề tổn thương khí hậu vào các chiến lược giảm nghèo và/hoặc các kế hoạch phát triển khác</li> </ul>
<b><i>Giảm nhẹ rủi ro thiên tai</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hỗ trợ lập kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai</li> <li>• Xây dựng năng lực của các cán bộ quản lý rủi ro thiên tai về biến đổi khí hậu</li> <li>• Hỗ trợ xây dựng hệ thống cảnh báo sớm</li> <li>• Xây dựng năng lực của chính phủ để ứng phó với thiên tai.</li> </ul>
<b><i>Xây dựng năng lực</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lập bản đồ năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu giữa các tổ chức cấp quốc gia</li> <li>• Hỗ trợ tuyên truyền các chính sách quốc gia ở cấp độ vùng và địa phương</li> <li>• Vận động cho việc ra quyết định có sự tham gia và minh bạch trong các hoạt động thích ứng.</li> </ul>
<b><i>Giải quyết nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nâng cao nhận thức về tình trạng dễ bị tổn thương của phụ nữ và các nhóm bên lề xã hội khác đối với biến đổi khí hậu</li> <li>• Tăng cường sự tham gia của xã hội dân sự trong việc lập kế hoạch cho việc thích ứng với khí hậu</li> <li>• Hỗ trợ vận động chính sách về quyền của những người dễ bị tổn thương.</li> </ul>

## Hành động thích ứng: Vận động chính sách cho quyền sử dụng nước sạch tại Bangladesh

Đối tác Rupantar của CARE đang thực hiện một bài hát và khiêu vũ về biến đổi khí hậu và ứng phó với khí hậu tại một Hội thảo Quốc gia ở Dhaka, Bangladesh

Tại Bangladesh, CARE đã phân tích bối cảnh quốc gia kết hợp với các dữ liệu nghiên cứu có sự tham gia để phát hiện vấn đề logic là chú trọng đến quyền sử dụng nước sạch trong hợp phần vận động chính sách của dự án. Nước sạch vốn là một thách thức lớn của khu vực này và các tác động của biến đổi khí hậu sẽ làm trầm trọng thêm vấn đề này. Mục tiêu của chiến dịch là tác động đến chính phủ trong việc cung cấp nước sạch cho người dân dễ bị tổn thương và giải quyết vấn đề xâm nhập mặn ở vùng Tây Nam Bangladesh. CARE và đối tác xã hội dân sự - Ủy ban Pani đã phát động một chiến dịch vận động cấp cơ sở để vận động sự ủng hộ của người dân về vấn đề này. Đây là một nỗ lực nhiều mặt trong đó có rất nhiều hoạt động ví dụ như chiến dịch gửi thư vận động cho Thủ tướng với hơn 10.000 thư của người dân mô tả cuộc đấu tranh của họ để tiếp cận nguồn nước và yêu cầu chính phủ hành động để cung cấp nước sạch; các cuộc biểu tình cấp huyện thu hút hàng trăm người dân và một cuộc đình công tượng trưng có sự tham dự của lãnh đạo chính trị quốc gia và các Đại biểu Quốc hội hối thúc chính phủ phải hành động về cuộc khủng hoảng nước.

Các nhà lãnh đạo chính phủ đã đáp lời yêu cầu cung cấp nước sạch bằng nhiều cam kết. Sau khi có hoạt động của CARE, các đối tác và cộng đồng, Văn phòng Thủ tướng đã ban hành chỉ thị tới các Bộ có liên quan để giải quyết vấn đề nước sạch ở khu vực tây nam. Một ví dụ thứ hai về sự thành công của chiến dịch là việc Thủ tướng phân bổ các nguồn lực cho sở y tế công cộng để cung cấp nước trong khu vực. Từ một góc nhìn chiến lược, dự án minh họa những nỗ lực huy động cộng đồng hành động và thu hút các nhà hoạch định chính sách tham gia để tạo sự thay đổi. Thông qua sự hợp tác này, kết hợp với năng lực được tăng cường của các tổ chức đối tác địa phương, CARE và các đối tác đã tiến bộ trong tạo dựng môi trường hỗ trợ cho việc thích ứng với khí hậu.

Dự án Giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương đối với biến đổi khí hậu (RVCC) ở Bangladesh đã được thực hiện với sự tài trợ của Cơ quan phát triển Quốc tế Canada (CIDA).



Đối tác Rupantar của CARE đang thực hiện một bài hát và khiêu vũ về biến đổi khí hậu và ứng phó với khí hậu tại một Hội thảo Quốc gia ở Dhaka, Bangladesh

## Cấp độ chính quyền/cộng đồng địa phương

Quy trình CVCA có thể đóng vai trò như một chất xúc tác cho quá trình đối thoại trong cộng đồng về các vấn đề liên quan đến tình trạng dễ bị tổn thương. Cách tiếp cận này được thiết kế nhằm giúp mọi người tự rút ra bài học kinh nghiệm giúp ích cho quá trình ra quyết định sau đó. Xem xét kinh nghiệm qua một lăng kính khác có thể giúp xác định các cách làm khác nhau trong hoạt động sinh kế của người dân hoặc tìm kiếm đồng minh mới trong cộng đồng, những người cùng nhau tìm cách giải quyết các vấn đề chung.

Lý tưởng nhất là các tổ chức địa phương (chính phủ và phi chính phủ) sẽ được tham gia vào quá trình thu thập dữ liệu và tạo thuận lợi cho quá trình đối thoại trong cộng đồng. Nếu được thì niềm hy vọng ở đây là họ sẽ tiếp

nhận những thông tin đó và dựa vào đó để lập kế hoạch và chương trình cho tương lai. Điều này còn có thể giúp tạo mối liên kết giữa những người dễ bị tổn thương và các tổ chức địa phương vốn là điều không dễ đạt được trước đó. Nếu tổ chức địa phương không thể tham gia vào quá trình này thì cần trình bày kết quả sao cho các tổ chức địa phương có thể sử dụng được, nêu bật những ưu tiên và nhu cầu của những người dễ bị tổn thương nhất nhưng thường không được tham gia vào quá trình lập kế hoạch.

Bảng sau đây đưa ra một số hoạt động gợi ý thích hợp ở cấp độ chính quyền/cộng đồng địa phương:

<b>Tạo ra một môi trường hỗ trợ CBA</b> <b>Cấp chính quyền/cộng đồng địa phương</b>	
<b><i>Sinh kế có khả năng chống chịu và phục hồi</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Dự báo khí hậu cho các vùng nhỏ hơn</li> <li>• Xem xét các kế hoạch/chính sách của địa phương sử dụng “lăng kính” biến đổi khí hậu</li> <li>• Đào tạo cho chính quyền địa phương và cán bộ hiện trường của các NGO về phân tích tình trạng dễ bị tổn thương và thích ứng với khí hậu.</li> <li>• Đẩy mạnh hoạt động nông nghiệp có khả năng chống đỡ và phục hồi</li> <li>• Hỗ trợ đa dạng hóa thu nhập, kể cả các hoạt động phi nông nghiệp</li> </ul>
<b><i>Giảm nhẹ rủi ro thiên tai</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hỗ trợ thực hiện các kế hoạch phòng chống hậu quả thiên tai của địa phương</li> <li>• Hỗ trợ việc thành lập các hệ thống cảnh báo sớm phù hợp với địa phương</li> <li>• Xây dựng năng lực của chính quyền và cộng đồng địa phương để ứng phó với thiên tai.</li> </ul>
<b><i>Xây dựng năng lực</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thúc đẩy quy trình lập kế hoạch có sự tham gia ở các cấp địa phương</li> <li>• Xây dựng năng lực của các tổ chức địa phương để phân tích rủi ro khí hậu và lập kế hoạch cho các hành động phù hợp.</li> <li>• Thiết lập các cơ chế trao đổi thông tin khí hậu.</li> </ul>
<b><i>Giải quyết nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ủng hộ tiếng nói của phụ nữ và nhóm bên lề xã hội trong quy trình lập kế hoạch địa phương</li> <li>• Vận động chính sách địa phương hỗ trợ cho việc tiếp cận và quản lý các nguồn lực sinh kế then chốt.</li> </ul>

### **Hành động thích ứng: Lồng ghép biến đổi khí hậu vào quy hoạch huyện ở Ghana**

Ở Ghana, CARE đang làm việc với cộng đồng địa phương nhằm đẩy mạnh việc lồng ghép các vấn đề thích ứng với biến đổi khí hậu vào các Kế hoạch trung hạn (2010-2015) cho hai huyện phía bắc Ghana là Đông Mamprusi và Bawku. CVCA đã được sử dụng nhằm xác định các vấn đề về tình trạng dễ bị tổn thương trong các cộng đồng mục tiêu, chú trọng đặc biệt vào các nhóm dễ bị tổn thương. Quy trình này chứng tỏ được những tác động của biến đổi khí hậu lên khu vực này, lũ lụt, hạn hán và lượng mưa thất thường, được xác định là các vấn đề chính mà cộng đồng mục tiêu phải đối mặt. Phân tích này cũng thu được thông tin về tình trạng dễ bị tổn thương, đặc biệt của phụ nữ, những người có chịu trách nhiệm chính duy trì sức khỏe và hạnh phúc cho gia đình, lại thường phải ở lại chăm sóc gia đình khi các thành viên nam của gia đình phải đi làm ăn xa và là những người thường không được tiếp cận tới các nguồn lực quan trọng như đất đai. Phân tích này được dùng làm cơ sở xây dựng các Kế hoạch hành động cộng đồng nhằm xác định các hoạt động ưu tiên nhằm làm giảm tính dễ bị tổn thương đối với biến đổi khí hậu của người dân.

Dự án kết hợp cách tiếp cận từ dưới lên và từ trên xuống bằng cách tăng cường năng lực cộng đồng để họ có thể phản ánh nhu cầu và ưu tiên của họ với những người ra quyết định, đồng thời dự án phối hợp với cán bộ huyện để thúc đẩy quy trình lập kế hoạch có sự tham gia. Dự án này đặt trọng tâm cụ thể về đảm bảo rằng phụ nữ đóng một vai trò chủ đạo trong quá trình quản lý tại địa phương, khuyến khích phụ nữ tham gia vào các Ban ngành tổ





*Thành viên cấp cao của cộng đồng trong làng Bowku, huyện Đông Manprusi, Ghana đang thảo luận về cách thức biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sinh kế của họ và những hành động nào mà họ đang thực hiện.*

chức cộng đồng tại địa phương và tăng cường năng lực của họ nhằm vận động về quyền của phụ nữ.

Kết quả dự kiến của dự án là ra được các Kế hoạch huyện có lồng ghép ưu tiên thích ứng biến đổi khí hậu cho người dân dễ bị tổn thương và tăng cường năng lực tham gia vào công tác quản lý tại địa phương cho người dân. Khuyến khích các hoạt động ở cấp huyện nhằm làm giảm tính dễ bị tổn thương và giải quyết tình trạng bất bình đẳng một cách hệ thống, vốn là nguyên nhân làm phụ nữ dễ bị tổn thương, xây dựng năng lực thích ứng nhằm giải quyết các tác động khí hậu xấu trong tương lai.

Dự án Sử dụng đất cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu (CLURCC) được thực hiện với sự hỗ trợ của Chi nhánh Đối tác Canada của CIDA.

## Cấp độ hộ gia đình/cá nhân

Biến đổi khí hậu đe dọa lên toàn cầu, tuy nhiên có thể thấy tác động của nó được cụ thể hóa tại từng địa phương. Quy trình CVCA được thiết kế nhằm tìm hiểu tác động của biến đổi khí hậu ở từng địa phương và năng lực thích ứng hiện nay. Trong Bảng sau đây xin nêu một số ví dụ về các biện pháp can thiệp có thể góp phần xây dựng năng lực ứng phó với khí hậu của các cá nhân và hộ gia đình dễ bị tổn thương.

Hoạt động thích ứng dựa vào cộng đồng Cấp hộ gia đình/cá nhân	
Sinh kế có khả năng chống chịu và phục hồi	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đẩy mạnh hoạt động nông nghiệp có khả năng chống đỡ và phục hồi trước các yếu tố khí hậu</li> <li>• Hỗ trợ đa dạng hóa hoạt động sinh kế, kể cả hoạt động phi nông nghiệp</li> <li>• Xây dựng năng lực để phân tích rủi ro</li> <li>• Xúc tiến việc tiết kiệm vốn và xây dựng năng lực nhằm phòng chống hậu quả thiên tai.</li> </ul>
Giảm nhẹ rủi ro thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập các ngân hàng lương thực và hạt giống tại các vị trí an toàn</li> <li>• Nâng cấp các điểm trú ẩn trong thời gian xảy ra thiên tai</li> <li>• Nâng cấp hệ thống cảnh báo sớm</li> <li>• Hỗ trợ lập kế hoạch sơ tán</li> <li>• Bảo vệ tài sản.</li> </ul>
Xây dựng năng lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tăng cường các hệ thống bảo vệ xã hội</li> <li>• Hỗ trợ tiếp cận dịch vụ tài chính</li> <li>• Xây dựng kiến thức và kỹ năng về chiến lược thích ứng với khí hậu</li> <li>• Hỗ trợ tiếp cận tới thông tin khí hậu.</li> </ul>
Giải quyết nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Trao quyền cho phụ nữ và nhóm bên lề xã hội khác</li> <li>• Hỗ trợ việc phân chia lao động hợp lý trong hộ gia đình</li> <li>• Tuyên truyền về quyền tiếp cận các nguồn vốn sinh kế.</li> </ul>

## **Hành động thích ứng: An ninh lương thực trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở Tajikistan**

Để hiểu rõ hơn về sự phức tạp của những tác động biến đổi khí hậu ở miền núi Tajikistan, CARE đã sử dụng một quy trình có sự tham gia để xác định làm thế nào các rủi ro liên quan đến khí hậu đã ảnh hưởng đến đời sống người dân. Những thay đổi quan trọng như khối lượng tuyết rơi ngày càng tăng, mùa đông bị chuyển dịch và kéo dài và lượng mưa ngày càng thất thường v.v... đã được các hộ gia đình được phỏng vấn quan sát được. Tất cả những quan sát này đều phù hợp với các dữ liệu khí tượng cho khu vực từ đó là một cơ hội tốt để giới thiệu chủ đề về biến đổi khí hậu tới những cộng đồng mục tiêu.

Với nhận thức rõ ràng về tác động của khí hậu đối với sinh kế hộ gia đình, dự án đã xác định những chiến lược ứng phó với khí hậu cấp hộ gia đình, phần lớn nhằm giảm tác động của những cú sốc và áp lực liên quan đến khí hậu. Khi thiết kế các chiến lược ứng phó với khí hậu, chúng ta tập trung vào phụ nữ, vì những đóng góp quan trọng của họ cho hạnh phúc gia đình và vào tình trạng dễ bị tổn thương ngày càng tăng của họ.

Lồng kính mát được phân phối đến các hộ gia đình đặc biệt dễ bị tổn thương trong cộng đồng mục tiêu. Cấu trúc lồng kính đơn giản, bằng gỗ và kính, giống như một nhà kính quy mô nhỏ để trồng các loại cây rau và quả, tốt nhất là để trồng mùi tây, rau thơm, hành xanh, củ cải, cà rốt, ớt, cà chua, dưa chuột, cải bắp và củ cải – kể cả dâu tây. Cây giống được che chắn đối với thời tiết khắc nghiệt, lồng kính mát giúp các thành viên cộng đồng bắt đầu ươm cây con sớm hơn vào mùa xuân và kéo dài mùa sinh trưởng. Một số hộ gia đình trồng thành công các loại rau xanh chịu lạnh kém quanh năm, đạt tới đa bốn mùa thu hoạch/năm. Dự án cũng tổ chức đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật trong bảo quản thực phẩm. Kết quả thấy được là an ninh lương thực cho các hộ gia đình dễ bị tổn thương được tăng cường trong mùa đông khó khăn.

CARE xin cảm ơn Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada (CIDA) đã hỗ trợ Dự án Thích ứng với biến đổi khí hậu ở Tajikistan (ACCT).



*Làng Panjhok ở miền Trung Tajikistan, một người phụ nữ đang giơ cao một lọ đựng rau muối, là lương thực dự trữ cho mùa đông kéo dài.*

## THÔNG TIN BỔ SUNG

Cơ chế học hỏi thích ứng với khí hậu là một cơ sở nền tảng nhằm chia sẻ kiến thức kết hợp với rất nhiều nguồn lực bao gồm các thông tin cơ bản về quốc gia, nghiên cứu trường hợp và bài học kinh nghiệm: <http://www.adaptationlearning.net/>

WeADAPT là một trang web chứa rất nhiều công cụ tiên tiến giúp người sử dụng tiếp cận, chia sẻ và tổng hợp các kiến thức về thích ứng với khí hậu. <http://www.weadapt.org/>

The Linking Climate Adaptation Network – Kết nối mạng lưới thích ứng biến đổi khí hậu là một cộng đồng trực tuyến bao gồm các nhà nghiên cứu và nhà hoạt động về ứng phó biến đổi khí hậu: <http://community.eldis.org/.599266eb/>

Chương trình Công tác Nairobi về tác động, tình trạng dễ bị tổn thương và thích ứng với khí hậu đã xây dựng một bản trích yếu về các phương pháp và công cụ cũng như các mô hình thực tế về thích ứng với khí hậu tại: [http://unfccc.int/adaptation/sbsta\\_agenda\\_item\\_adaptation/items/3633.php](http://unfccc.int/adaptation/sbsta_agenda_item_adaptation/items/3633.php)

Viện Quốc tế về Phát triển Bền vững (IISD) có một số công cụ và phân tích chính sách hữu ích về biến đổi khí hậu tại: <http://www.iisd.org/climate/vulnerability/>

Trang web của viện Nghiên cứu phát triển (IDS) có đăng tải phần tóm tắt và phân tích về các vấn đề thích ứng với biến đổi khí hậu tại: <http://www.ids.ac.uk/go/browse-by-subject/climate-change>

Viện Quốc tế về Môi trường và Phát triển (IIED) bình luận và phân tích về biến đổi khí hậu tại: <http://www.iied.org/CC/index.html>

Trung tâm khí hậu Chữ thập đỏ/ Trăng lưỡi liềm đỏ cho ra đời cuốn sách hướng dẫn giúp cộng đồng chuẩn bị với biến đổi khí hậu rất hữu ích: [http://www.climatecentre.org/index.php?page=news\\_ext&pub\\_id=85&type=4&view=more](http://www.climatecentre.org/index.php?page=news_ext&pub_id=85&type=4&view=more)

## Nghiên cứu tiếp theo

Nghiên cứu có sự tham gia rất có giá trị cho thu thập thông tin và tìm hiểu một loạt các quan điểm của địa phương nhằm thiết kế các biện pháp can thiệp ở cấp độ địa phương nhằm giúp đỡ hàng trăm người. Tuy nhiên, nghiên cứu này rất tốn thời gian và không dễ dàng khái quát hóa được cho các địa điểm khác. Chỉ bản thân nghiên cứu có sự tham gia không thôi thì ít khi đủ hiệu quả để ảnh hưởng đến chính sách quốc gia hoặc thuyết phục các nhà ra quyết định để thay đổi những thứ có thể ảnh hưởng đến hàng triệu người; các kết quả có thể được xem như “chỉ là truyện kể” hay giai thoại.

Để mở rộng sự hiểu biết của chúng ta về các bối cảnh khác nhau và nhằm tăng cường khả năng ảnh hưởng tới các chính sách và chương trình một cách rộng lớn hơn, nghiên cứu có sự tham gia có thể tạo cơ sở cho việc thiết kế các nghiên cứu quy mô lớn, nghiên cứu dựa trên điều tra khảo sát. Thông tin và nhận thức thu được bằng cách sử dụng các câu hỏi và công cụ hướng dẫn nêu trên có thể giúp chúng ta có tư duy sắc bén hơn và xác định các câu hỏi cụ thể hơn để sử dụng trong các cuộc khảo sát cho nhiều người tại nhiều địa điểm. Nó có thể giúp chúng ta nâng cao hiểu biết bằng nhiều cách khác nhau về thực trạng biến đổi khí hậu có thể ảnh hưởng đến các vùng khác nhau của một quốc gia. Những quan điểm rộng hơn như vậy có thể có giá trị như là cơ sở ảnh hưởng đến nhiều chính sách và hoạt động cấp quốc gia có tác động đến hàng triệu người ví dụ như nghiên cứu và các ưu tiên phát triển nông nghiệp, các tiêu chuẩn sử dụng nước mặt, hoặc phát triển cơ sở hạ tầng cho các khu vực đông dân cư.





## Hướng dẫn thực địa các Công cụ có sự tham gia



# HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC THỰC ĐỊA 1: Mẹo điều phối

## **Trước khi đi xuống cộng đồng**

### **Lập kế hoạch chu đáo**

- Thu thập thông tin cơ bản trước khi đi thực địa. Hãy lưu ý đến lịch sử của nhóm hay của cộng đồng, những xung đột trong quá khứ hoặc hiện tại và động lực, những thông tin có thể quan trọng trong việc lựa chọn các nhóm trọng tâm hoặc trong điều hành cuộc đối thoại.
- Chuẩn bị chương trình công tác ở cộng đồng. Chương trình làm việc phải đảm bảo những người tham gia có thể di chuyển theo tốc độ của riêng họ, nhưng phải chú ý tới khoảng cách giữa các điểm để dự kiến thời gian đi lại.
- Tìm hiểu trước về trình độ học vấn tại địa điểm thực địa nếu có thể để đảm bảo kế hoạch thực hành các bài tập là phù hợp
- Đừng quên dành thời gian để làm rõ vấn đề, cho câu hỏi và trả lời, cho thảo luận và “thời lượng học tập”
- Hãy nhớ rằng người dân rất bận rộn, do đó thời gian thực địa nên rút ngắn và bố trí cách xa nhau càng nhiều càng tốt sao cho không làm mất quá nhiều thời gian từ các hoạt động thường xuyên của họ
- Hãy lập kế hoạch nghỉ giải lao khi phù hợp
- Xác định các nhóm được khảo sát.
- Đảm bảo rằng người điều hành có thể làm việc được bằng ngôn ngữ địa phương.

### **Yêu cầu sự hỗ trợ của lãnh đạo cộng đồng**

- Giải thích mục đích công việc thực địa và xin phép họ làm việc với cộng đồng.
- Nếu có buổi họp trừ bị với sự tham gia của bên liên quan của địa phương như lãnh đạo địa phương, đại diện chính quyền địa phương, các tổ chức cộng đồng và các hiệp hội địa phương để giải thích cách tiếp cận và lợi ích của nó và để lập kế hoạch cho các buổi làm việc ở cộng đồng thì sẽ rất tốt.
- Xem xét lại chương trình làm việc với các bên liên quan để làm rõ mục tiêu, thời gian làm việc cần thiết và nơi tổ chức các buổi thảo luận (đảm bảo bố trí địa điểm thích hợp để tiếp cận và thuận tiện cho phụ nữ hoặc cho các thành viên hạn chế về phương tiện đi lại của cộng đồng).
- Thống nhất về các nhóm được khảo sát. Nếu có đủ người điều hành thì nên tổ chức nhiều cuộc họp đồng thời trong cùng một cộng đồng để nhiều người tham gia trong các nhóm khác nhau được phát biểu tự do mà không phải lo bị nhóm khác nghe được ý kiến của mình.
- Quyết định cách thức trao đổi thông tin thảo luận nhóm được khảo sát với những người tham gia.
- Thống nhất ai sẽ giới thiệu người điều hành với các cộng đồng.

### **Chuẩn bị sẵn sàng**

- Đảm bảo rằng mục đích của chuyến thực địa đã được thống nhất trong nội bộ các thành viên của nhóm phân tích.
- Tất cả những người điều hành phải nắm vững về các công cụ và phương pháp phân tích. Nên tập luyện sử dụng công cụ điều hành trước khi đi xuống cộng đồng.
- Nếu các bạn là người dẫn dắt nhóm, cần quyết định ai sẽ dẫn dắt phần nào của chương trình làm việc và ai sẽ làm thư ký để ghi chép.
- Nhóm điều hành nên có cả nam và nữ và nên được đào tạo về các vấn đề nhạy cảm về giới. Trong một số trường hợp, người điều hành là nữ nên làm việc với nhóm phụ nữ thì sẽ tạo được không khí thoải mái hơn.

- Nhất trí với những người điều hành về việc mô tả các khái niệm như hiểm họa, nguồn sinh kế, v.v. bằng ngôn ngữ địa phương. Chú ý rằng khái niệm biến đổi khí hậu có thể rất khó giải thích. Những thành viên của cộng đồng có thể thấy thoải mái hơn khi nói về mùa vụ, thời tiết, môi trường...

### **Sẵn sàng để xử lý xung đột**

- Trong quá trình thực hiện có thể một số vấn đề về bất bình đẳng được nêu ra để giải quyết giảm bất bình đẳng. Trong trường hợp này, người điều hành phải xử lý một cách thận trọng, vì rằng nói chung có những mức độ quyền lực và ảnh hưởng đã được hình thành trong cộng đồng, hoặc giữa các cộng đồng hoặc các nhóm khác nhau.
- Nắm vững kỹ thuật giải quyết xung đột sẽ giúp cho người điều hành quản lý quy trình khi xảy ra bất kỳ xung đột nào.
- Gắn kết nhiều người có liên quan để thu thập và phân tích thông tin có thể làm giảm thiểu xung đột.

### **Đảm bảo rằng bạn có đầy đủ dụng cụ và vật phẩm cần thiết**

- Bao gồm:
- Giấy kẹp khổ lớn
- Bút viết bằng nhiều màu
- Giấy màu
- Băng dính
- Nguyên vật liệu địa phương như đá, que, hạt giống...
- Thiết bị ghi âm
- Máy ảnh để tư liệu hóa quy trình (lưu ý rằng sự phù hợp về văn hóa).
- Vở viết và bảng ghi chép
- Ăn nhẹ/ăn trưa/nước uống (phụ thuộc vào cuộc họp sẽ diễn ra trong bao lâu và được tổ chức ở đâu).



*Một người tham gia ở Nepal đang chỉnh sửa thứ tự xếp hạng của nhóm trong Ma trận Tình trạng để bị tổn thương khi người điều hành đang quan sát.*

## **Trong quá trình thảo luận Nhóm được khảo sát**

### **Quản lý những mong đợi của cộng đồng**

- Quản lý được những mong đợi của cộng đồng đối với công việc thực địa là rất quan trọng. Các cộng đồng thường được “đánh giá” nhiều lần cho các dự án khác nhau và có thể có những mong đợi rằng công việc thực địa sẽ dẫn đến một dự án hay một chương trình.
- Những người điều hành nên chú ý điều này, vì điều này có thể ảnh hưởng đến những vấn đề được nổi lên trong các cuộc thảo luận và cũng để đảm bảo rằng những mong đợi như vậy không lặp lại trong những dự án tiếp theo.

### **Xây dựng và duy trì lòng tin và không gian “an toàn”**

- Yêu cầu một thành viên cộng đồng hoặc một đại diện của cộng đồng được tin nhiệm giới thiệu nhóm với cộng đồng.
- Hãy hòa nhã và ân cần.
- Để mọi người tự giới thiệu về mình.
- Xin phép được chụp ảnh hoặc quay phim và dừng lại nếu như người tham dự không cảm thấy thoải mái với những điều này.
- Cung cấp đồ ăn nhẹ nếu thấy cần thiết.
- Đánh giá cao kiến thức và kinh nghiệm của người tham dự.
- Ngăn chặn bất cứ “cuộc tấn công” nào.
- Thừa nhận và sửa những sai sót của mình.

- Không thiên vị.
- Dành thời gian cho người tham dự nêu câu hỏi.

### **Cổ vũ và cân bằng sự tham gia**

- Đảm bảo rằng chỗ hội họp là thích hợp cho sự tham gia.
- Xây dựng quy định chung với những người tham dự.
- Giải thích quy trình và đảm bảo rằng tất cả mọi người hiểu rõ những chỉ dẫn và câu hỏi.
- Hỗ trợ những người rụt rè và nhẹ nhàng ngắt lời những người hay nói hoặc những người tự cho là “chuyên gia”.
- Tìm cách để người tham gia tự dẫn dắt quá trình thực hiện (ví dụ, tự xây dựng bản đồ, xây dựng biểu tượng trong ma trận).
- Cho phép người tham dự nêu vấn đề, nhưng luôn giữ quy trình đúng theo kế hoạch. Đảm bảo rằng mình dẫn dắt đủ nhanh để thực hiện toàn bộ nội dung cần thiết trong thời gian cho phép.
- Hỗ trợ thêm thông tin nếu cuộc thảo luận diễn ra chậm chạp, nhưng cố gắng không dẫn dắt người tham dự.

### **Kết thúc một cách lịch sự**

- Giải thích bước tiếp theo là gì.
- Sắp xếp thời gian để quay trở lại cộng đồng để thông qua kết quả phân tích.
- Cám ơn cả nhóm vì sự tham gia của họ và tạo cơ hội để nêu câu hỏi.
- Nếu người tham dự muốn lưu lại sản phẩm của buổi thảo luận nhóm (ví dụ như bản đồ hiểm họa), hãy sao ra một bản và trao bản gốc cho họ.



# HƯỚNG DẪN THỰC ĐỊA 2: Lập bản đồ hiểm họa

## Mục đích

- Để làm quen với cộng đồng và để xem xét các nhóm khác nhau trong cộng đồng cảm nhận như thế nào.
- Để xác định những nguồn vốn sinh kế quan trọng và ai có quyền tiếp cận và kiểm soát quyền đó.
- Để xác định khu vực và tài nguyên đang bị rủi ro từ những hiểm họa khí hậu.
- Để phân tích sự thay đổi trong hiểm họa và lập kế hoạch nhằm giảm nhẹ rủi ro.

## Cách điều hành

Hoạt động này tiến hành trong khoảng 1 giờ và 30 phút bao gồm cả thảo luận: 45 phút để lập bản đồ và 45 phút để thảo luận.

1. Giải thích cho người tham dự là mình mong muốn họ vẽ một bản đồ cộng đồng của họ.
2. Lựa chọn một chỗ thích hợp (nền đất, nền nhà, giấy trắng) và phương tiện truyền đạt (que, đá, hạt cây, bút chì, phấn) để vẽ bản đồ. Nếu bản đồ được vẽ trên nền đất hoặc nền nhà, thư ký của cuộc họp sau đó sẽ phải sao lại bản đồ lên một tờ giấy hoặc vở ghi chép. Cũng có thể chụp hình lại.
3. Trước tiên, vẽ bản đồ cộng đồng. Hỏi những thành viên của cộng đồng để xác định những điểm làm mốc trong cộng đồng.
4. Đánh dấu hoặc đặt một hòn đá cho những điểm làm mốc đó. Chú ý: người điều hành nên giúp đỡ những người tham dự bắt đầu công việc, nhưng để cho họ tự vẽ bản đồ.
5. Yêu cầu thành viên của cộng đồng vẽ các ranh giới của cộng đồng.
6. Yêu cầu thành viên của cộng đồng vẽ địa điểm của mỗi khu vực nhà ở, hạ tầng cơ sở và tài nguyên thiết yếu trong cộng đồng như nhà cửa (bản đồ không cần chỉ ra từng ngôi nhà, mà những khu vực chung nơi các ngôi nhà này phân bố), các cơ sở vật chất như nhà thờ/chùa, trạm xá, trường học và các nguồn tài nguyên khác như diện tích rừng và diện tích nước.
7. Khi các thành viên cộng đồng thống nhất rằng bản đồ đó đã mang tính đại diện cho cộng đồng của họ, bắt đầu tiến hành bước 2: xác định các hiểm họa.
8. Yêu cầu các thành viên của cộng đồng xác định những khu vực có nguy cơ từ các dạng hiểm họa khác nhau, bao gồm:
  - Thảm họa thiên nhiên
  - Bệnh dịch như bệnh HIV/AIDS hay sốt rét
  - Những vấn đề chính trị - xã hội như xung đột hay chia lại đất, v.v.

Những hiểm họa được đề cập không thuộc loại đặc thù theo vị trí cũng nên được đề cập trong báo cáo.

## Học hỏi và thảo luận

Khi bản đồ được vẽ xong, yêu cầu các thành viên của nhóm những câu hỏi sau:

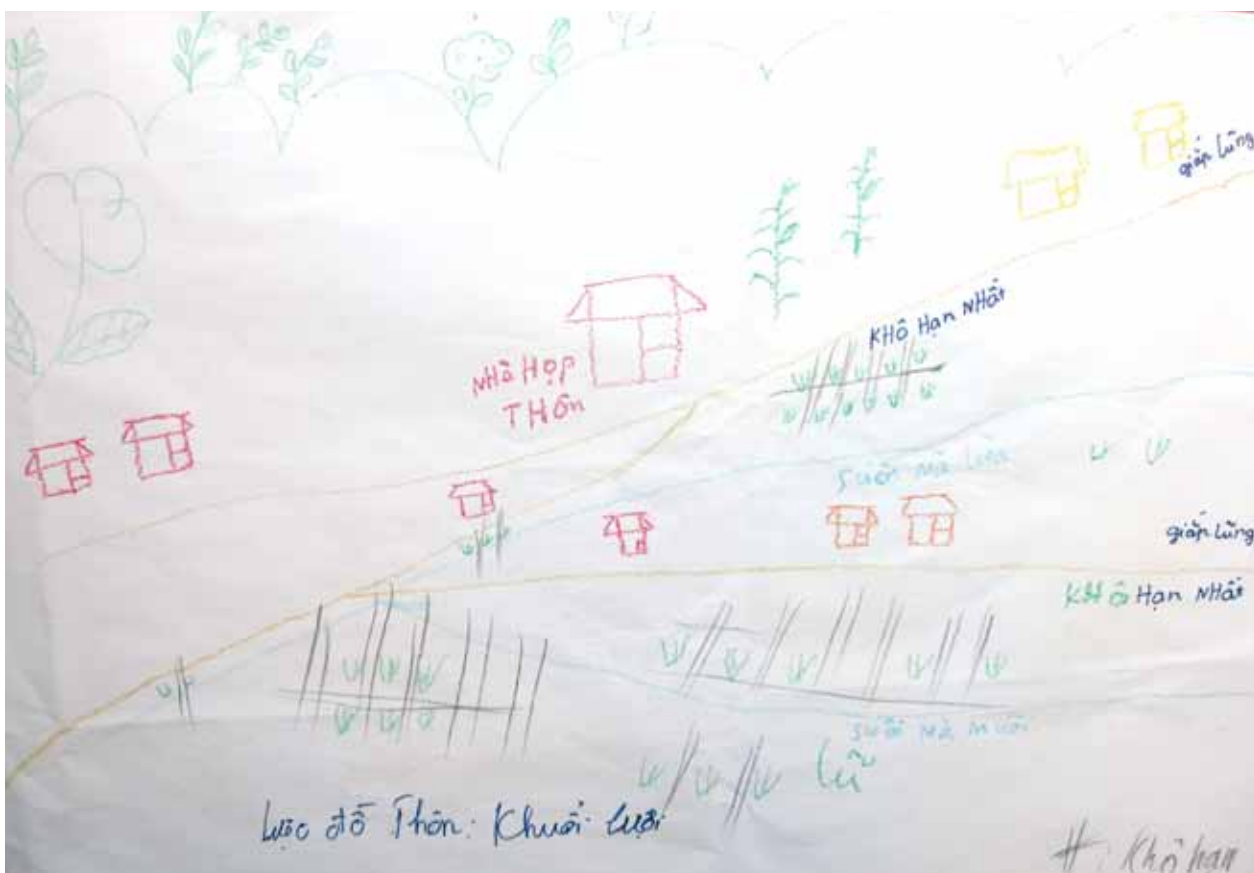
- Ai có quyền tiếp cận các nguồn lực được chỉ trên bản đồ? Ai kiểm soát quyền tiếp cận này?
- Tác động của những hiểm họa đã được xác định là gì?
- Những hiểm họa khác nhau như thế nào so với những hiểm họa đó từ 10/20/30 năm trước (phụ thuộc vào tuổi của những người tham gia)? Bằng cách nào?
- Có những nơi nào trong cộng đồng hoàn toàn an toàn đối với những hiểm họa hay không?

- Những nơi an toàn này có từng được bảo vệ đối với những hiểm họa không (nghĩa là để dự trữ lương thực và nguyên liệu đầu vào hay để bảo vệ gia súc)?
- Những thành viên nào của cộng đồng là người có nguy cơ cao nhất từ những hiểm họa khác nhau? Tại sao?
- Người dân trong cộng đồng hiện nay đối mặt với tác động của những hiểm họa cụ thể được xác định như thế nào? Những chiến lược ứng phó hiện nay có hiệu lực hay không? Chúng có bền vững hay không?

### Trao đổi về nội dung biến đổi khí hậu

Trong thảo luận, hãy ghi lại mọi quan sát của cộng đồng có thể phù hợp với dữ liệu khí tượng đã có trong vùng và trao đổi thông tin này để xác nhận những quan sát của họ. Điều này có thể tạo ra sự khởi đầu cho xu thế hiện tại và dự báo trong tương lai đối với những hiểm họa cụ thể nào đó mà đã được xác định.

Thư ký nên ghi chép lại những luận điểm được thảo luận một cách cẩn thận.



Một ví dụ về công cụ Lập bản đồ hiểm họa tại tỉnh Bắc Kạn

#### DỰA THEO:

Sổ tay Thực hành Phòng chống hậu quả thiên tai dựa vào cộng đồng tại hiện trường,, Imelda Abarquez và Zubair Murshed, Trung tâm Dự phòng thiên tai Châu Á (2004). <http://www.adpc.net/PDR-SEA/publications/12Handbk.pdf>

Tạo ra sự thay đổi: quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, Hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế [http://www.proventionconsortium.org/themes/default/pdfs/CRA/IFRC2003\\_meth.pdf](http://www.proventionconsortium.org/themes/default/pdfs/CRA/IFRC2003_meth.pdf)

# HƯỚNG DẪN THỰC ĐỊA 3: Lịch mùa vụ

## Mục đích:

- Xác định giai đoạn áp lực, hiểm họa, bệnh dịch, đói kém, nợ nần, khả năng bị tổn thương, v.v.
- Tìm hiểu các hoạt động sinh kế và các chiến lược ứng phó.
- Phân tích sự thay đổi trong hoạt động mùa vụ.
- Đánh giá việc sử dụng thông tin khí hậu cho việc lập kế hoạch.

## Cách điều hành

Hoạt động này cần khoảng 1 giờ và 15 phút bao gồm thảo luận: 30 phút chuẩn bị lịch mùa vụ và 45 phút để thảo luận.

1. Sử dụng nền đất hoặc giấy khổ lớn. Đánh dấu những tháng trong năm theo trục nằm ngang.
2. Yêu cầu những người tham gia xây dựng lịch theo năm trong đó chỉ ra những sự kiện và hoạt động quan trọng xảy ra trong năm.
3. Yêu cầu mọi người liệt kê những mùa vụ, sự kiện, điều kiện, v.v. và sắp xếp thông tin theo trục đứng. Danh sách này bao gồm :
  - Các ngày nghỉ lễ
  - Mùa trồng và thu hoạch
  - Giai đoạn hiếm lương thực
  - Thời gian đi tìm việc nơi khác
  - Thời điểm hay xảy ra các hiểm họa/thiên tai như bão, hạn hán và lũ lụt.
  - Khi bệnh/dịch thông thường theo mùa xuất hiện.
  - v.v.
4. Khi đã liệt kê hết những sự kiện quan trọng, biểu thị thời gian của chúng trong bảng đó dựa trên thỏa thuận giữa những thành viên tham gia. Thư ký nên ghi chép mọi sự kiện mà nhóm gặp khó khăn trong quyết định thời gian.

Hoạt động	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Ngô												
Lúa												
Khoai												
Sắn												
Đỗ xanh												
Rau												
Thông												
Gà												
Vịt												
Lợn												
Trâu												
Mùa khô												
Mùa mưa												
Sâu đục thân												
Sâu cuốn lá												
Bọ xít												
Dịch bệnh												

*Handwritten notes on the calendar:*  
 - "Lịch mùa vụ - Thôn Nà Ngòi (26/11/2010)"  
 - "Mùa 12 về ngày 20"  
 - "Trồng thông"  
 - "Mưa lũ"  
 - "Mùa khô"  
 - "Mùa mưa"  
 - "Sâu đục thân"  
 - "Sâu cuốn lá"  
 - "Bọ xít"  
 - "Dịch bệnh"

Một ví dụ về công cụ Lịch mùa vụ ở Thôn Mãng, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước

## Học hỏi và thảo luận

Khi sơ đồ lịch thời vụ được hoàn thành, hãy hỏi các thành viên của nhóm những câu hỏi sau đây:

- Chiến lược sinh kế quan trọng nhất tại các thời điểm khác nhau trong năm là gì?
- Hiện nay đang có những chiến lược hiện tại nào để đối phó trong thời điểm khó khăn? Chúng có hiệu quả không?
- Có sự khác biệt nào không trong thời gian của mùa vụ và sự kiện so với 10/20/30 năm trước?
- Những chiến lược hoạt động sinh kế/ứng phó có thay đổi dựa trên sự thay đổi của mùa vụ và sự kiện không?
- Những quyết định được đưa ra như thế nào dựa trên thời điểm của các chiến lược hoạt động sinh kế?

## Trao đổi nội dung biến đổi khí hậu

Khi thảo luận về chiến lược đối phó và các thay đổi, đây có thể là cơ hội kiểm tra các chiến lược ứng phó hiện nay có hiệu quả không trong bối cảnh biến đổi môi trường khí hậu và/hoặc là để xác định chiến lược mới trong bối cảnh biến đổi khí hậu và giới thiệu khái niệm thích ứng biến đổi khí hậu.

Thư ký nên ghi chép lại những luận điểm được thảo luận một cách cẩn thận.

DỰA THEO:

**Sổ tay Thực hành Phòng chống hậu quả thiên tai dựa vào cộng đồng tại hiện trường**, Imelda Abarquez và Zubair Murshed, Trung tâm Dự phòng thiên tai Châu Á (2004). <http://www.adpc.net/PDR-SEA/publications/12Handbk.pdf>

**Tạo ra sự thay đổi: quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng**, Hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế [http://www.proventionconsortium.org/themes/default/pdfs/CRA/IFRC2003\\_meth.pdf](http://www.proventionconsortium.org/themes/default/pdfs/CRA/IFRC2003_meth.pdf)



# HƯỚNG DẪN THỰC ĐỊA 4: Thông tin lịch sử

## Mục đích:

- Có được một cái nhìn sâu sắc những hiểm họa trong quá khứ, những thay đổi trong bản chất, cường độ và hành vi của chúng.
- Làm cho người dân nhận thức được các xu hướng và thay đổi theo thời gian.
- Đánh giá mức độ phân tích rủi ro, lập kế hoạch và đầu tư cho tương lai.

## Cách điều hành

Hoạt động này cần khoảng 1 giờ và 15 phút bao gồm các cuộc thảo luận: 45 phút cho dòng thời gian và 30 phút để thảo luận.

1. Người điều hành nên hỏi ý kiến nhóm để quyết định hình thức của bảng hoặc hình thức dòng đồ thị.
2. Hỏi mọi người liệu họ có thể nhớ lại những sự kiện lớn trong cộng đồng như :
  - hiểm họa chính và tác động của chúng
  - thay đổi về sử dụng đất (vụ mùa, độ tàn che của rừng, nhà cửa v.v.)
  - những thay đổi về địa chính
  - những thay đổi về an ninh lương thực và dinh dưỡng
  - những thay đổi trong hành chính và tổ chức
  - những sự kiện chính trị lớn
3. Người điều hành có thể viết ra những câu chuyện lên bảng đen hoặc tờ giấy khổ lớn theo trật tự thời gian.
4. Quay ngược lại theo định kỳ thông qua những sự kiện đã được báo cáo để gợi ý cho sự hồi tưởng và giúp đỡ người cung cấp tin nhằm lấp đầy những chỗ trống. Chỉ tập trung vào những sự kiện quan trọng.

LƯU Ý: Có thể có những sai lệch trong dòng thời gian vì các sự kiện chỉ được lưu lại trong trí nhớ.

Thời gian	Sự kiện	Tác động	Cách ứng phó
90-91	Canh tác 2 vụ - Tụp Dao (Xácin) - Bùn Két (Mưa) - Khung Dừa (Xácin + Mưa)		
Canh tác 30 năm 96	Lúa 20%		
2008	Điện lưới bị sập	Có máy cắt, mua TV	
88-89	Mưa đá 10 năm nay	Làm bể' lọc ở khu đất ướt (thời Chết 50% số hộ đang tưới xi sớt, n' đá trên cây 2' ở nước sớt (20 hộ)	Kiểm củi mới, rơm rơm cũ MTR rơm rơm bồng cây sớt gần như đá mới
	Hạn hán	Làm ruộng, tưới mái nhà. Lúc này chết, khóm sớt rơm 100% già rừng chết → đất sớt Thước 74+72 km Giá 78 → 72 năm sau. Đo: Thời tiết - Chết cây phủ rừng Chết cây hoa mới 40% mới ra không 20% sớt 25kg/kg Hạn 30%	Chết cây hoa mới →
2003	Thời tiết bất thường	Làm chết lúa 80%, ngai Rút đập hai lần trước 60 chết Cây on thời tiết chết + Rơm	Xả 100% đá trên bình kết các thớt: 30.000/kg

Một ví dụ về công cụ thông tin lịch sử tại tỉnh Bắc Kạn

## **Câu hỏi thảo luận**

Khi đã hoàn thành xong thông tin lịch sử, hỏi những thành viên của nhóm những câu hỏi sau:

- Có bất cứ xu thế hoặc thay đổi trong tần suất các sự kiện theo thời gian hay không?
- Có những chiến lược hiện nay đang thực hiện nhằm ứng phó với những sự kiện khó khăn? Chúng có hiệu quả không?
- Các chiến lược ứng phó có thay đổi dựa trên sự thay đổi tần suất của sự kiện hay không?
- Những sự kiện nào anh hy vọng sẽ xảy ra trong tương lai? Khi nào?
- Những cảm nhận này về các sự kiện tương lai có ảnh hưởng đến kế hoạch của nhóm phân tích trong tương lai hay không?

## **Trao đổi nội dung biến đổi khí hậu**

Thảo luận xu thế hoặc sự thay đổi về tần suất của các sự kiện là một cơ hội tuyệt vời để xác nhận những quan sát của cộng đồng mà tương thích với dữ liệu khí hậu. Tập trung vào thảo luận về tương lai có thể giúp ta hiểu được mong muốn và quy mô của quy hoạch trong tương lai. Đây cũng chính là một cơ hội mở nhằm tạo điều kiện trao đổi thông tin đã có về xu thế dự báo trong tương lai.

Thư ký nên ghi chép lại những luận điểm được thảo luận một cách cẩn thận.

DỰA THEO:

Sổ tay Thực hành Phòng chống hậu quả thiên tai dựa vào cộng đồng tại hiện trường,, Imelda Abarquez và Zubair Murshed, Trung tâm Dự phòng thiên tai Châu Á (2004). <http://www.adpc.net/PDR-SEA/publications/12Handbk.pdf>

# HƯỚNG DẪN THỰC ĐỊA 5: Ma trận về tình trạng dễ bị tổn thương

## Mục đích:

- Để xác định những hiểm họa mà có ảnh hưởng nghiêm trọng nhất tới nguồn lực sinh kế quan trọng nhất.
- Để xác định nguồn lực sinh kế nào là dễ bị tổn thương nhất.
- Để xác định chiến lược đối phó hiện đang được sử dụng nhằm để cập đến những hiểm họa đã được xác định.

## Cách điều hành

Hoạt động này cần khoảng 1 giờ và 30 phút bao gồm thảo luận: 45 phút cho xây dựng ma trận và 45 phút để thảo luận.

1. Chuẩn bị trước một ma trận, có thể được vẽ trên mặt đất hoặc trên giấy kẹp bảng.
2. Yêu cầu cả nhóm xác định những nguồn vốn sinh kế quan trọng nhất. Chúng không nên là nguồn lực mà người dân hiện đang có, mà những nguồn lực mà họ cho là quan trọng nhất để đạt được cuộc sống no đủ. Họ có thể liệt kê ra một danh sách dài các nguồn lực. Nhóm phân tích có thể yêu cầu tổ chức lại danh sách này dựa trên các dạng nguồn lực khác nhau – nhân lực, xã hội, tự nhiên và tài chính.
3. Yêu cầu cả nhóm xác định bốn nguồn lực mà họ cho là quan trọng nhất để đạt được cuộc sống no đủ. Liệt kê những nguồn lực ưu tiên vào phía bên trái của ma trận theo trục dọc. Sử dụng biểu tượng nếu điều này giúp ích cho những người tham gia hiểu rõ hơn.
4. Sau đó yêu cầu cả nhóm xác định những hiểm họa lớn nhất đối với hoạt động sinh kế của họ. Hiểm họa có thể có nguồn gốc tự nhiên hoặc do con người. Không hạn chế cuộc thảo luận chỉ về hiểm họa liên quan đến khí hậu, nhưng có thể gợi ý cả nhóm nếu họ không xác định được hiểm họa môi trường.

Ma trận  
TĐBITE  
Lũng Páng - Côn Minh.

	Hạn hán	Dịch bệnh cây trồng	Dịch ở gia	Thời tiết bất thường	
Năng suất cây trồng	5	5	0	4	14
Vật nuôi k° bệnh	2	3	5	2	12
Thu nhập thuần lợi (tính cả gia cả)	3	2	4	2	11
Sức khỏe $\begin{cases} TC \\ TT \end{cases}$	2	2	3	1	8
Ố Kiến thức (vật / đời sống)	1	1	1	0	3
	13	13	13	9	

Một ví dụ về công cụ Ma trận tình trạng dễ bị tổn thương ở tỉnh Bắc Kạn

**LƯU Ý:** Điều quan trọng là cụ thể hóa các hiểm họa và đảm bảo rằng những vấn đề được xác định hoàn toàn là những hiểm họa có thực. Những người tham gia có thể xác định các điều kiện như “mất an ninh lương thực” như là hiểm họa. Điều này phụ thuộc vào người điều hành để đưa ra câu hỏi nhằm chia nhỏ các điều kiện này để xác định liệu chúng có phải do hiểm họa gây ra hay không (ví dụ, mất an ninh lương thực có thể là hậu quả của hạn hán, là một hiểm họa). Tương tự như vậy, một số nhóm có thể nhận ra sự khan hiếm nguồn lực, như là “thiếu tiền”, cũng được coi như một hiểm họa. Trong trường hợp này, cần xác định liệu việc thiếu một nguồn lực nào đấy là kết quả của một hiểm họa, hoặc trong một số trường hợp, liệu nguồn lực này có được cho thêm vào danh sách các nguồn lực ưu tiên được xác định trong bước trước đây hay không.

5. Bốn hiểm họa quan trọng nhất nên được liệt kê theo chiều ngang trên đầu trang của ma trận, sử dụng các biểu tượng nếu cần thiết.
6. Yêu cầu của cộng đồng quyết định về một hệ thống tính điểm cho những hiểm họa cho các nguồn sinh kế, bằng cách các mức đáng kể, trung bình, thấp và không có hiểm họa. Hệ thống tính điểm nên được thể hiện như sau:
  - 3 = tác động đáng kể lên nguồn lực
  - 2 = tác động trung bình lên nguồn lực
  - 1 = tác động thấp lên nguồn lực
  - 0 = không có tác động lên nguồn lực

Nhóm phân tích có thể sử dụng hòn đá, biểu tượng hoặc các màu khác nhau để đánh dấu (ví dụ, đỏ = nguy hiểm đáng kể tới nguồn lực; da cam = nguy hiểm trung bình; xanh lá cây = nguy hiểm thấp; xanh nước biển = không nguy hiểm).

7. Đề nghị người dân quyết định về mức độ tác động của mỗi hiểm họa lên các nguồn lực. Điều này sẽ thu hút được sự đồng thuận của cả nhóm. Thư ký cần ghi chép lại những luận điểm được thảo luận mà dẫn đến điểm số được ấn định và bất cứ sự bất đồng ý kiến nào về điểm số.

### **Câu hỏi thảo luận**

Khi bảng ma trận đã hoàn thành, hỏi những thành viên của nhóm những câu hỏi sau:

- Những chiến lược đối phó nào đang được sử dụng để giải quyết với những hiểm họa đã được xác định? Chúng có hiệu quả không?
- Có những chiến lược khác nào mà người tham gia muốn áp dụng có thể làm giảm tác động của hiểm họa lên hoạt động sinh kế của họ?
- Những nguồn lực nào cộng đồng có mà có thể giúp họ áp dụng những chiến lược mới đó?
- Khó khăn cho việc áp dụng những chiến lược mới là gì?

Thư ký nên ghi chép lại những luận điểm được thảo luận một cách cẩn thận.



# HƯỚNG DẪN THỰC ĐỊA 6: Sơ đồ Venn

## Mục đích:

- Tìm hiểu về các tổ chức quan trọng nhất đối với cộng đồng.
- Phân tích sự tham gia của các nhóm khác nhau trong quy trình lập kế hoạch địa phương
- Để đánh giá khả năng tiếp cận tới các dịch vụ và sự hiện diện của mạng lưới an sinh xã hội.

## Cách điều hành

Hoạt động này cần khoảng 1 giờ và 30 phút bao gồm thảo luận: 45 phút cho xây dựng biểu đồ và 45 phút để thảo luận.

1. Có một số cách khác nhau để làm sơ đồ Venn. Có thể vẽ và viết với một cái que trên nền đất mềm hoặc trên giấy. Nếu quyết định sử dụng giấy, mọi người trước tiên nên dùng một chiếc bút chì để dễ sửa đổi. Một cách khác là cắt các hình tròn với các kích cỡ khác nhau bằng giấy màu và để cho những người tham gia quyết định kích thước của hình tròn đại diện cho các tổ chức khác nhau.
2. Nếu mọi người thấy khó khăn để hiểu công cụ này, nên vẽ một ví dụ đơn giản cho họ.
3. Yêu cầu những người tham gia nêu rõ những tổ chức/cơ quan/nhóm nào ở trong làng và từ những nơi khác hiện đang làm việc với họ. Khuyến khích họ nghĩ về các nhóm không chính thức và các tổ chức dựa vào cộng đồng.
4. Viết ra tất cả các tổ chức được đề cập và quy định cho mỗi tổ chức một biểu tượng mà mọi người có thể hiểu được.
5. Yêu cầu những người tham gia vẽ một vòng tròn lớn ở giữa tờ giấy hay trên mặt đất đại diện cho bản thân họ.
6. Yêu cầu họ thảo luận cho từng tổ chức về tầm quan trọng của tổ chức này đối với họ. Sau đó, những tổ chức quan trọng nhất được vẽ bằng những vòng tròn lớn và những tổ chức ít quan trọng hơn được vẽ bằng những vòng tròn nhỏ hơn. Yêu cầu những người tham gia hãy so sánh kích thước của các vòng tròn và điều chỉnh chúng sao cho kích thước của các vòng tròn đại diện cho tầm quan trọng tương đối của cơ quan, tổ chức hoặc nhóm.
7. Mỗi tổ chức/nhóm nên được đánh dấu bằng tên hoặc biểu tượng.
8. Yêu cầu họ thảo luận về cách thức họ được hưởng lợi từ các tổ chức khác nhau.
9. Thư ký cần ghi chép lại cuộc thảo luận, bằng cách ghi nhận về những lý do mà các tổ chức khác nhau được coi là quan trọng hoặc ít quan trọng.
10. Yêu cầu họ cho thấy mức độ liên hệ/hợp tác giữa họ và những người tổ chức bằng khoảng cách giữa các vòng tròn. Các tổ chức mà họ không có nhiều mối liên hệ nên đặt xa vòng tròn lớn của bản thân họ. Các tổ chức mà những người tham gia có mối liên hệ chặt chẽ và hợp tác nhiều nhất, nên được thể hiện ở bên trong vòng tròn của chính họ.

## Câu hỏi thảo luận

Khi biểu đồ đã hoàn thành, hãy hỏi những thành viên của nhóm những câu hỏi sau:

- Có bất kỳ tổ chức nào chỉ có thành viên là nam hoặc nữ hay không? Có tổ chức nào chỉ cung cấp dịch vụ cho nam giới hoặc nữ giới hay không?
- Có bất kỳ tổ chức nào chỉ hỗ trợ trong thời gian khủng hoảng hay không?
- Làm thế nào họ nhận được thông tin từ các tổ chức khác nhau?

- Làm thế nào họ trao đổi thông tin với các tổ chức khác nhau?

Thư ký nên ghi chép lại những luận điểm được thảo luận một cách cẩn thận.



Một ví dụ về công cụ sơ đồ VENN tại huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

DỰA THEO:

Hộp công cụ Đánh giá nhanh có sự tham gia PRA, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp quốc (FAO). <http://www.fao.org/docrep/003/x5996e/x5996e06.htm>

Tạo ra sự thay đổi: quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, Hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế [http://www.preventionconsortium.org/themes/default/pdfs/CRA/IFRC2003\\_meth.pdf](http://www.preventionconsortium.org/themes/default/pdfs/CRA/IFRC2003_meth.pdf)









[www.careclimatechange.org](http://www.careclimatechange.org)

